

ĐẠI SƯ THIÊN ĐẠO
THÍCH MINH THÀNH dịch

Niệm Phật Cảnh



NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

Niệm Phật Cảnh

(Sa môn Đạo Cảnh và Thiện Đạo cùng biên tập)

THÍCH MINH THÀNH dịch

MỤC LỤC

Lời ngỏ

Đại sư Thiện Đạo

Lời tựa

1. Môn khuyên tấn niệm Phật

2. Môn tự lực, tha lực

3. Môn niệm Phật được lợi ích

4. Môn đã được vãng sinh

5. Môn so sánh công đức

6. Môn so sánh phước trì trai

7. Môn nghi ngờ, phỉ báng mắc tội

8. Môn thệ nguyện chứng giáo

9. Môn thâu nhiếp mọi giáo pháp

10. Môn phá trừ nghi hoặc

11. Môn niệm Phật ra khỏi ba cõi

Lâm chung chánh niệm vãng sinh

12 giờ tu Tây Phương

12 lời tu Tây Phương

Lời Bạt

Mấy lời tâm huyết

Lời ngỏ

Thuốc không luận quý hiếm hay thông thường, chữa lành bệnh là thuốc hay, pháp chẳng luận cạn sâu, hóa giải được phiền não là diệu pháp. Do chúng sinh có nhiều bệnh nên đức Phật mới lập ra nhiều pháp môn, nhưng tất cả giáo lý đều lấy giác ngộ làm đích đến.

Một câu A-Di-Đà thật thật rất giản đơn, dễ thực hành mà hiệu quả lại vô cùng nhanh chóng, nghĩa lý sâu rộng vô biên.

Nói về chiều sâu, hàng thượng căn nương nơi đây thâm nhập Tự tánh Di Đà, tỏ ngộ Duy tâm Tịnh độ. Nói về chiều rộng, hàng trung, hạ chỉ cần Tín, Nguyện, thực hành thì hiện tại phiền não tiêu mòn, thân tâm an lạc, lâm chung lại được chánh niệm vãng sinh. Như thế chẳng phải rất là sâu xa rộng lớn hay sao?

“ Pháp môn Tịnh độ lợi khắp ba căn, thâu nhiếp cả Thánh lẫn phàm”. Từng chữ, từng lời, từng câu nói của người xưa đều là chân thật, phát xuất từ tấm lòng đại bi vô hạn.

Quyển Niệm Phật Cảnh do Đại sư Đạo Cảnh và Thiện Đạo cùng biên tập, phát huy rõ ràng giá trị chân thật của pháp môn niệm Phật, dẹp trừ nghi ngờ, giúp cho hành giả Tịnh nghiệp tin tưởng sâu chắc nơi pháp tu đã chọn. Vì lợi ích đó, nên chúng tôi phiên dịch sách này ra Việt văn.

Chúng tôi thành kính tri ân: Hòa thượng Trí hạ Tịnh (Viện chủ chùa Vạn Đức), Thượng tọa Thích Thiện Bình (Trụ trì chùa Bửu Liên), Đại đức Thích Chân Tính (Trụ trì chùa Hoàng Pháp), Đại đức Thích Thiện An (Trụ trì chùa Thiên Hưng) cùng chư pháp hữu ĐĐ. Pháp Đăng, ĐĐ. Tâm Huệ, Phật tử Diệu Thiện, Tâm Hoa ... đã tận tâm giúp đỡ, nên việc phiên dịch được hoàn thành.

Chúng tôi chỉ mong pháp môn Tịnh độ được phổ biến rộng rãi, những người có nhân duyên với pháp tu này đều được lợi ích trong hiện tại, vị lai hoa nở cây Phật, đồng chứng Vô sinh nơi miền Cực Lạc.

Thiết nghĩ với sự hiểu biết còn nông cạn sẽ không sao tránh khỏi những điều sai lầm sơ sót. Kính mong các bậc Tôn đức và đạo hữu khắp mười phương niệm tình chỉ giáo. Chúng tôi thành kính tri ân vô lượng!

*Mùa an cư kiết hạ PL. 2547
Chùa Bửu Liên 15/07/2003
Thích Minh Thành kính ghi*

ĐẠI SƯ THIÊN ĐẠO

Tổ thứ hai của Liên Tông (613-681)

Đại sư Thiên Đạo, Tăng đời Đường, người ở Lâm Truy, Sơn Đông. Họ Chu, hiệu là Đại sư Chung Nam. Ngài là tổ thứ hai của Liên Tông, cũng là người tập hợp và đúc kết được những điều hay trong giáo nghĩa Tịnh độ của phái Đàm Loan, Đạo Xước.

Thờ bé, lễ Pháp sư Minh Thắng ở Mật Châu xuất gia, đọc các kinh Pháp Hoa, Duy Ma... Về sau, Sư xem kinh Quán Vô Lượng Thọ, vui buồn lẫn lộn, bèn tu tập mười sáu phép quán.

Năm thứ 15 niên hiệu Trinh Quán (641) đời Đường Thái Tông, Sư đến chùa Huyền Trung ở Tây hà yết kiến Thiền sư Đạo Xước, tu học Phương Đăng Sám Pháp, lại nghe giảng kinh Vô Lượng Thọ. Sau đó chuyên tâm niệm Phật, dốc sức chuyên cần bèn được Niệm Phật tam-muội, ở trong định tận mắt thấy cảnh trang nghiêm của Tịnh độ.

Về sau, Sư vào chùa Quang Minh ở Trường An hoằng truyền pháp môn Tịnh độ. Sư hành trì tinh nghiêm, thường ngày ngồi chấp tay nhất niệm Phật đến kiệt sức mới thôi.

Hơn ba mươi năm không dời đổi nơi ngủ nghỉ, chẳng ngược mắt nhìn người nữ, cũng không nhận Sa-di lễ bái, tránh xa danh lợi, chẳng nhận cúng dường. Y phục tốt, thức ăn ngon, Sư đều đưa cho nhà trụ để cúng dường đại chúng, tự mình chỉ dùng thức ăn đạm bạc.

Sư đem những tịnh tài được dâng tặng:

- v Viết mười vạn quyển kinh A-di-đà, vẽ ba trăm bức Tịnh độ biến tướng.
- v Thấy tháp miếu già lam hư hoại đều tu sửa lại.
- v Sư giáo hóa các châu Kinh Hoa, mọi người đều ngưỡng mộ đức hạnh.
- v Có người tụng kinh A-di-đà mười vạn lần cho đến ba mươi vạn lần.
- v Hoặc có người định thời khóa mỗi ngày xưng danh hiệu Phật một muôn cho đến mười muôn.
- v Hoặc có người được Niệm Phật tam muội vắng sinh Tịnh độ.
- v Hoặc có người gieo thân từ đỉnh núi, sinh mạng ký thác nơi suối sâu, xả mệnh đốt thân.

Do đó, Sư được mọi người gọi là “Di Đà hóa thân”. Ngoài ra, Sư đã cùng với Pháp sư Kim Cang luận thuyết về sự hơn kém của Pháp môn Niệm Phật.

Thời Cao Tông, ở Long Môn tại Lạc Dương đúc tượng Phật Đại Tỳ Lô Giá Na, Sư đảm nhận chức trách trông coi công việc.

Ngày 14 tháng 3 năm thứ hai niên hiệu Vĩnh Long (681), Sư thị tịch, thọ 69 tuổi, an táng ở Thần Hòa Nguyên phía Nam thành Trường An. Đệ tử gồm các vị: Hoài Cảm, Hoài Uẩn, Tịnh Nghiệp...

Đại sư có trước tác Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Số 4 quyển, Tịnh Độ Pháp Sư Tán 2 quyển Và Quán Niệm Pháp Môn, Vãng Sinh Lễ Tán Kệ, Ban Chu Tán, Ngũ Chúng Tăng Thượng Duyên Nghĩa ... mỗi loại một quyển.

Sư rất được tông Tịnh độ tôn kính, nhờ sự xiển dương của Sư mà Tông này được xác lập, đặc biệt được gọi là dòng Thiện Đạo. Đây là một trong những đặc sắc của Phật giáo đời Đường, ảnh hưởng rất lớn đối với tông Tịnh độ.

Công nguyên 1909, học gia Nhật bản là Quát Thụy Siêu ... ở vùng phụ cận Toyuk (là nền cũ của Cao Xương) phát hiện quyển Vãng Sinh Lễ Tán Kệ và những mảnh đứt đoạn của kinh A-Di-Đà, phần sau có phụ lục văn phát nguyện của Sư. Đây có lẽ là một trong mười vạn quyển kinh A-Di-Đà do Sư viết.

Hơn nữa, Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Số cũng gọi là Quán Kinh Tứ Thiếp Số, vào thế kỷ thứ VIII đã được truyền sang Nhật Bản và lưu truyền rất rộng, Ngài Pháp Nhiên y cứ vào sách này sáng lập tông Tịnh độ của Nhật Bản, đồng thời tôn Đại sư Thiện Đạo làm cao Tổ.

(Theo Phật Quang Đại Từ Điển)

LỜI TỰA

*“Ái không nặng,
Không sinh ở Ta-bà.
Niệm Phật chẳng chuyên nhất,
Không sinh về Tịnh độ”.*

Ta-bà là Uế độ, Cực Lạc là Tịnh độ. Tuổi thọ ở Ta-bà có hạn, còn tuổi thọ ở Cực Lạc khôn cùng. Ta-bà đủ mọi đau khổ, còn cõi kia an dưỡng không khổ đau. Ta-bà tùy theo nghiệp chuyển sinh tử luân hồi ; cõi kia vừa được qua thì chứng đắc lý không sinh diệt, nếu nguyện độ sinh tùy ý tự tại, chẳng bị nghiệp chuyển.

Sự tịnh uest, thọ lượng, khổ vui, sinh tử khác nhau như thế mà chúng sinh mờ mịt chẳng hay chẳng biết. Thật đáng thương xót!

Phật A-di-đà là chủ nhiếp thọ của cõi Tịnh độ, Như Lai Thích-ca là thầy chỉ dẫn Tịnh độ, Quán Âm Thế Chí là bậc hỗ trợ Phật giáo hóa. Thế nên, giáo pháp cả đời của Như lai chỗ nào cũng đình ninh khuyên vãng sinh.

Phật A-di-đà và Quán Âm Thế Chí ngồi thuyền đại nguyện vào biển sinh tử, không vương ở bờ bên này, chẳng lưu lại ở bờ bên kia, không dừng ở giữa dòng, chỉ lấy việc tế độ làm Phật sự. Kinh A-Di-Đà nói : « Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, nghe nói đến Phật A-Di-Đà rồi chấp trì danh hiệu, hoặc một ngày cho đến bảy ngày nhất tâm không loạn. Người đó đến lúc lâm chung, đức Phật A-Di-Đà cùng hàng Thánh chúng hiện ở trước mặt. Người ấy lâm chung tâm không điên đảo, liền được vãng sinh về cõi nước Cực Lạc ».

Kinh còn nói : « Chúng sinh trong mười phương nghe danh hiệu tôi, nghĩ nhớ về cõi nước tôi, trồng các cội công đức, chí tâm hồi hướng muôn sinh về cõi nước của tôi, nếu chẳng được toại nguyện thì tôi không thành Chánh Giác ».

Vì thế, nơi viện Vô Thường trong Tinh xá Kỳ Hoàn, đức Phật bảo người bệnh hướng mặt về phương Tây, ý tưởng vãng sinh Tịnh độ.

Bởi lẽ, ánh sáng của Phật A-di-đà chiếu khắp pháp giới, thấu nhận tất cả chúng sinh niệm Phật. Thánh phàm một thể, cơ cảm tương ứng. Chúng sinh trong tâm chư Phật, mọi cảnh đều là Cực Lạc; Tịnh độ trong tâm chúng sinh, mỗi niệm đều là Phật A-Di-Đà. Tôi lấy đó mà xét :

- v Người có trí tuệ dễ vãng sinh, vì có thể đoạn dứt nghi ngờ.
- v Người thiên định dễ vãng sinh, vì không tán loạn.
- v Người trì giới dễ vãng sinh, vì rời xa các điều ô nhiễm.
- v Người bố thí dễ vãng sinh, vì chẳng có cái của ta.
- v Người nhân nhục dễ vãng sinh, vì không sân hận.
- v Người tinh tấn dễ vãng sinh, vì không thôi chuyển.
- v Người làm thiện chẳng làm việc ác cũng dễ vãng sinh, vì thật sự biết hổ thẹn sợ hãi.

Tuy có người làm những điều lành nhưng không có tâm thành tín, không có tâm sâu xa, không có tâm phát nguyện hồi hướng thì chẳng được Thượng phẩm Thượng sinh.

Ôi ! Niệm Phật rất dễ thực hành, Tịnh độ rất dễ vãng sinh mà chúng sinh không thể thực hành, không thể vãng sinh, Phật cũng chẳng biết làm thế nào!

Phàm tạo nghiệp ác đi vào con đường đau khổ, niệm A-Di-Đà vãng sinh miền Cực Lạc. Hai câu nói ấy đều là lời Phật. Thế mà người đời sợ đọa địa ngục lại nghi việc vãng sinh. Như vậy không phải là mê lầm lắm sao ?

Pháp sư Huệ Viễn đời Đông Tấn cùng với các bậc cao sĩ đương thời như Lưu Di Dân ...kết Bạch Liên Xã ở Lô Sơn bởi vì rất mực thành tín đối với pháp này. Bảy trăm năm sau, kẻ Tăng người tục tu trì được cảm ứng không phải ít, đều thấy rõ trong truyện ký lẽ nào là điều lừa dối ?

Các bậc tán dương phụ trợ giáo lý của Phật Di Đà sách vở chất cao như núi, song chỉ có một quyển Niệm Phật Cảnh của Đại sư Thiện Đạo là bậc nhất. Đại sư dẫn chứng lời nói của bậc Thánh để giải quyết nghi hoặc. Nhà tối ngàn năm, mặt trời chợt hiện ánh sáng có thừa ; đường biển ngàn dặm, thuyền tốt chẳng nhọc nhân tự lực. Nếu chẳng phải là hậu thân của ngài Pháp Tạng thì Sư chẳng được như thế !

Dương Kiệt ở thành đô đã từng được quyển sách này, đọc những lời dạy trong đây thấy đều tín phục. Từ khi bị xử phạt khắc nghiệt, cảm ngộ càng sâu, nay đem văn này lưu truyền rộng rãi, do đó ghi lời tựa.

**Trung thu Bính Thìn
năm thứ chín Hy Ninh (1706)
Dương Kiệt kính ghi**

Niệm Phật cảnh (Sa môn đạo cảnh và thiên đạo cùng biên tập)

Rõ là, thành tựu viên mãn đạo giác ngộ cứu cánh, cùng tận biên cả trí tuệ mà không có phương pháp nhất định. Thích ứng mọi căn cơ, phá vỡ ngọn núi mê lầm lại có đường lối. Âm thanh từ bi diễn thuyết khắp nơi:

- v Người tự thân được nghe, chứng ngộ Tam không [2] , nghĩa lý vi diệu phân chia.
- v Người bước vào Tín vị, tâm thấu suốt Bát Đé [3] , thiết lập Ngũ thừa Đốn Tiệm, tiếp dẫn cả Thánh lẫn phàm.

v Người nhận biết được đạo, liền lên thế giới thường lạc; kẻ không rõ Tông chỉ, mãi chìm đắm trong biển khổ luân hồi.

Thế nên, Như Lai tùy theo căn cơ hướng dẫn, chỉ thẳng Tây Phương, mở ra pháp môn Cực Lạc, hiển bày danh hiệu đức Từ Tôn. Do đó, người trời cùng nhau quy ngưỡng, phàm Thánh đồng thời về nương.

Pháp này thật là chỗ trọng yếu để bước vào thế giới Hoa Tạng, là lối thẳng tắt tiến đến Niết Bàn, sự thực hành tuy đơn giản, công đức thậm thâm.

Từ xưa các bậc Hiền vang danh đều y theo môn niệm Phật để tu hành.

v Ngài Huệ Trì, Huệ Viễn lúc lâm chung lọng báu đón rước.

v Ngài Đạo Xước, Đạo Trân khi nhắm mắt mây tiên dẫn lối.

v Hoặc nam hoặc nữ, hiện điềm lành khó trình bày chi tiết.

v Hoặc Tăng hoặc Ni cảm ứng từ quang, trùng trùng vô tận.

Trong truyện ký ghi rõ ràng, không cần phải nói nhiều.

Nay tôi biên tập: “Niệm Phật Cảnh” này để soi sáng cho người niệm Phật, vĩnh viễn đoạn trừ nghi hoặc. Nương theo đây thực hành tất sẽ thoát khỏi vòng luân hồi đau khổ.

Nghĩa lý so sánh, giải nghi được trình bày dưới đây gồm có mười một môn :

1. Môn khuyến tấn niệm Phật.
2. Môn tự lực tha lực.
3. Môn niệm Phật được lợi ích.
4. Môn đã được vãng sinh.
5. Môn so sánh công đức.
6. Môn so sánh phước trì trai.
7. Môn nghi ngờ phi báng mắc tội.
8. Môn thệ nguyện chứng giáo.
9. Môn thau nhiếp mọi giáo pháp.
10. Môn phá trừ nghi hoặc
11. Môn niệm Phật ra khỏi ba cõi.

1. MÔN KHUYẾN TẮT NIỆM PHẬT

Đức Phật là bậc Đạo sư của ba cõi, là cha lành trong bốn loài. Người trở về tin tưởng nơi Ngài, tiêu diệt tội lỗi nhiều như số cát sông Hằng; người xưng niệm được phước vô lượng.

Phàm muốn niệm Phật phải khởi lòng tin, nếu như không tin tất chẳng được gì. Thế nên, văn kinh nói “*nư vậy*” là để thành tựu niềm tin. Tin là bước quan trọng ban đầu để vào đạo. Trí là chỗ huyền diệu sau cùng. Nói “*vâng làm*” là trí. Do đó, kinh A Di Đà nói: Nếu có người tin nên phát nguyện sinh về cõi Cực Lạc”. Đây là chỗ khuyến phát lòng tin của Phật Thích Ca Mâu Ni.

Kinh này còn nói: “Các ông nên tin kinh Xưng Bật Khả Tư Nghi Công Đức này”. Đây là chỗ khuyến phát lòng tin của chư Phật khắp sáu phương.

Kinh còn nói: “Thuận theo kinh này, do lòng tin mà được vào” Đây là chỗ khuyến phát lòng tin của kinh Pháp Hoa.

Luận nói rằng: “Nếu người trồng căn lành, nghi thì hoa không nở. Người lòng tin thành tịnh, hoa nở liền thấy Phật”. Đây là chỗ khuyến phát lòng tin trong Luận Vãng Sinh.

Vả lại, người không có lòng tin tất chẳng thành lập, ví như xe chẳng có trục ắt không thể đi. Đây là chỗ khuyến phát lòng tin của sách vở bên ngoài.

Hơn nữa, tin thì lời nói thuận lý, thuận thì thành tựu đạo thầy trò. Kinh, không luận là nghĩa lý phong phú hay ước lược, nếu chẳng có Tín không thể lưu truyền. Đó là chỗ khuyến phát lòng tin của Ngài Tăng Triệu.

Hoà thượng Đại Hạnh nói: “Pháp môn niệm Phật này, chẳng luận là Tăng tục, nam nữ, sang hèn, giàu nghèo, chỉ cần có đủ niềm tin”. Đây là chỗ khuyến phát lòng tin của Hoà thượng Đại Hạnh.

*

Hỏi: Đã nói rằng tin, vậy chưa biết tin những pháp gì?

Đáp: Tín nghĩa là theo trong kinh nói:

- v Tín niệm Phật nhất định vãng sinh Tịnh độ.
- v Tín niệm Phật nhất định diệt trừ mọi tội lỗi.
- v Tín niệm Phật nhất định được Phật chứng minh.
- v Tín niệm Phật nhất định được Phật hộ trì.
- v Tín niệm Phật đến lúc mạng chung Phật sẽ tiếp dẫn.
- v Tín niệm Phật, bất luận là chúng sinh nào hễ có lòng tin đều được vãng sinh.
- v Tín niệm Phật vãng sinh Tịnh độ được ba mươi hai tướng hảo.
- v Tín niệm Phật vãng sinh Tịnh độ được vào Bất thối.
- v Tín niệm Phật vãng sinh Tịnh độ nhất định được tự tại, an lạc, trang nghiêm.
- v Tín niệm Phật vãng sinh Tịnh độ được vào nơi bất tử.
- v Tín niệm Phật vãng sinh Tịnh độ mãi được làm bạn với chư Bồ tát.
- v Tín vãng sinh Tịnh độ không còn rời Phật.
- v Tín vãng sinh Tịnh độ, hoa sen hoá sinh.
- v Tín Phật A Di Đà hiện đang thuyết pháp.
- v Tín vãng sinh Tịnh độ không còn rơi vào ba đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Vì thế nên phải niệm Phật. Theo kinh Quán Vô Lượng Thọ nói: “Niệm Phật một tiếng tiêu diệt tội nặng của sự sinh tử trong tám mươi ức kiếp, lại được công đức vi diệu trong tám mươi ức kiếp”.

Do đó, nên khuyến phát lòng tin.

Hoà thượng Đại Hạnh bảo người niệm Phật: “Tâm chỉ tin Phật, Phật liền biết, vì Phật được Tha tâm thông. Miệng chỉ niệm Phật, Phật liền nghe, vì Phật được Thiên nhĩ thông. Thân chỉ kính Phật, Phật liền thấy, vì Phật được Thiên nhãn thông”./ Đây là chỗ khuyến phát lòng tin niệm Phật của Hoà thượng Đại Hạnh.

Lòng tin cũng như việc trồng cây trái, rễ sâu nên gió thổi không lay động. Về sau, cây sẽ đơm bông kết trái, giúp người qua con đói khát. Người niệm Phật cũng như thế, do tin sâu mà được đến Tây Phương thành tựu đạo Giác ngộ chân chánh, cứu giúp mọi điều nguy nan cho tất cả chúng sinh. Vì thế nếu không có lòng tin thì chẳng được gì.

Trong kinh nói: “Bồ-tát Thập Trụ vừa khởi lòng tin niệm Phật, về sau dù gặp ác duyên mất thân mạng, thà chết chứ không thối thất niềm tin”.

Kinh Duy Ma nói: “Tin sâu vững chắc giống như kim cương, pháp bảo soi khắp cả giống như mưa cam lồ”.

Thế nên, người niệm Phật cần phải tin sâu.

Luận Vãng Sinh còn nói, niệm Phật có năm môn. Năm môn ấy là:

1. Môn Lễ bái: Thân nghiệp chuyên lễ Phật A Di Đà.
2. Môn Tán thán: Khẩu nghiệp chuyên xưng danh Phật A Di Đà.
3. Môn Phát nguyện: Mọi công đức của việc lễ niệm chỉ nguyện vãng sinh thế giới Cực lạc.
4. Môn Quán tưởng: Đi, đứng, nằm, ngồi, chỉ quán tưởng Phật A Di Đà để mau chóng sinh về Tịnh độ.
5. Môn Hồi hướng: Mọi công đức niệm Phật, lễ Phật đều chỉ nguyện vãng sinh Tịnh độ, mong chóng thành tựu đạo Giác ngộ Vô thượng.

Đó là pháp môn niệm Phật trong Luận Vãng Sinh.

Trong kinh còn nói có bốn cách tu hành. Bốn cách ấy đó là:

1. Tu lâu dài: Nghĩa là từ khi mới phát tâm niệm Phật, cho đến lúc được vãng sinh thành Phật hoàn toàn không thối chuyển.
2. Tu thành kính: Nghĩa là thường hướng về phương Tây, chuyên quán tưởng không dời đổi.
3. Tu không gián đoạn: Nghĩa là chỉ chuyên niệm Phật, không xen lẫn những việc lành khác làm gián đoạn, cũng không bị gián đoạn bởi các phiền não tham sân và các việc ác xen lẫn.
4. Tu chuyên nhất: Nghĩa là không đem những điều lành khác xen lẫn làm cho gián đoạn. Tại sao? Vì tu tập những điều lành xen lẫn nhiều kiếp mới thành tựu, bởi do tự lực. Chỉ chuyên niệm Phật từ một ngày cho đến bảy ngày liền vãng sinh Tịnh độ, ở vào bậc Bất thối chuyển, mau chóng thành tựu đạo Giác ngộ Vô thượng. Do nương sức bản nguyện của Phật A Di Đà được nhanh chóng thành tựu, nên gọi là tu chuyên nhất.

Vả lại theo kinh Quán Vô Lượng Thọ, người siêng năng niệm Phật sẽ được Thượng phẩm Thượng sinh. Kinh nói: Nếu có chúng sinh nguyện sinh về cõi nước kia, phát ba thứ tâm thì được vãng sinh”.

Ba thứ tâm ấy là:

1. Tâm chí thành.
2. Tâm sâu xa.
3. Tâm phát nguyện hồi hướng.

Người đủ ba thứ tâm này tất được vãng sinh Tịnh độ.

– **Sao gọi là tâm chí thành?** Thân nghiệp chuyên lễ Phật A Di Đà, khẩu nghiệp chuyên lễ Phật A Di Đà, ý nghiệp chuyên tin Phật A Di Đà, cho đến lúc vãng sinh Tịnh độ, mãi đến khi được thành Phật không sinh tâm thối chuyển, nên gọi là tâm chí thành.

– **Tâm sâu xa:** Tức là phát khởi lòng tin chân thật, chuyên niệm danh hiệu Phật, thệ nguyện vãng sinh Tịnh độ, lấy việc thành Phật làm kỳ hạn, hoàn toàn không nghi ngờ, nên gọi là tâm sâu xa.

– **Tâm phát nguyện hồi hướng:** Mọi công đức lễ Phật, niệm Phật chỉ nguyện vãng sinh Tịnh độ mau chóng thành tựu đạo Giác ngộ Vô thượng, nên gọi là tâm phát nguyện hồi hướng.

Đây là pháp Thượng phẩm Thượng sinh trong kinh Quán Vô Lượng Thọ.

Kinh Văn Thù Bát Nhã còn nói : « Không quán tưởng mạo, chuyên xưng danh hiệu tu Nhất Hạnh tam muội. Nếu muốn được mau thành Phật cũng chỉ tu Nhất Hạnh tam-muội này. Muốn đầy đủ Trí biết tất cả cũng nên tu Nhất Hạnh tam-muội. Muốn được mau vãng sinh Tịnh độ cũng nên tu Nhất Hạnh tam-muội ».

Đây là pháp niệm Phật vãng sinh trong kinh Văn Thù Bát Nhã.

Kinh A Di Đà lại nói : « Nay Xá Lợi Phất !Nếu có người thiện nam, thiện nữ nghe nói về Phật A Di Đà rồi chấp trì danh hiệu. Hoặc một ngày, hoặc hai ngày, cho đến bảy ngày nhất tâm không loạn. Người ấy lúc mạng chung Phật A Di Đà cùng chư Thánh chúng hiện ra trước mặt. Người ấy lâm chung tâm không điên đảo, liền được vãng sinh về cõi nước Cực Lạc của Phật A Di Đà».

*

Hỏi: Nếu niệm Phật một ngày được vãng sinh Tịnh độ thì cần gì đến bảy ngày?

Đáp: Một ngày, bảy ngày đều là lúc lâm chung vãng sinh Tịnh độ. Mau thì một ngày, chậm thì bảy ngày, đây là pháp vãng sinh của hàng Thượng phẩm trong kinh A Di Đà.

Lại theo pháp Hạ phẩm Hạ sinh trong kinh Quán Vô Lượng Thọ nói : « Hoặc có chúng sinh làm việc bất thiện, tạo năm tội nghịch, mười điều ác, đủ mọi việc chẳng lành. Người tu như thế, do nghiệp ác phải đọa vào đường ác trải qua nhiều kiếp chịu khổ vô cùng. Người ngu ấy lúc sắp mạng chung, gặp thiện tri thức dạy xưng niệm danh hiệu Phật A Di Đà cho đến mười lần, nên tội lỗi tiêu trừ, liền được vãng sinh Tịnh độ ».

Đây là pháp Hạ phẩm Hạ sinh trong kinh Quán Vô Lượng Thọ.

Kinh Quán Vô Lượng Thọ còn nói : « Cho đến một niệm liền vãng sinh Tịnh độ ». Đây đều là pháp vãng sinh của hàng Hạ phẩm.

*

Hỏi: *Đồng là niệm Phật, nhưng tại sao mười niệm là Hạ phẩm Hạ sinh, còn một ngày bảy ngày lại được Thượng phẩm Thượng sinh ?*

Đáp : Một niệm đến mười niệm là vì số niệm ít nên công đức ít, do đó chỉ được Hạ phẩm Hạ sinh.

Một ngày bảy ngày vì niệm nhiều nên công đức nhiều, do đó được Thượng phẩm Thượng sinh.

Và lại, một niệm đến mười niệm là dụ cho người phát tâm muộn, một ngày đến bảy ngày là dụ cho người phát tâm sớm. Song, một niệm đến mười niệm, một ngày đến bảy ngày, đều được vãng sinh Tịnh độ ở vào bậc Bất thoái, cho đến đạt được đạo Giác ngộ Vô thượng.

Hơn nữa, niệm Phật dụ cho tiếng khóc trẻ thơ, cha mẹ nghe liền cho mau đến cứu giúp, đói thì cho ăn, lạnh thì cho mặc, nóng thì cho mát. Đó là năng lực cho cha mẹ, trẻ thơ không thể làm được. Người niệm Phật cũng như thế, chỉ biết niệm Phật. Đức Phật là bậc đại từ bi, nghe tiếng liền cứu giúp, bao nhiêu nghiệp chướng tội lỗi Phật đều diệt hết, bao nhiêu bệnh tật Phật đều chữa lành, bao nhiêu chướng ngại Phật đều trừ sạch, giống như cha mẹ nuôi con không khác. Cho nên kinh Pháp Hoa nói : « Tất cả chúng sinh đều là con của ta. Ta là cha. Các con ta nhiều kiếp bị mọi thứ khổ đau thiêu đốt, ta đều cứu giúp khiến chúng ra khỏi ba cõi ».

Vì vậy người tu hành phải siêng năng niệm Phật. Kinh Duy Ma nói : « Muốn trừ phiền não, nên tu chánh niệm ».

[1] Sa môn Đạo Cảnh: Sinh sống cùng thời với Đại sư Thiện Đạo, thông thường suy đoán Ngài và Đại sư Thiện Đạo là đệ tử của Hoà thượng Đại Hạnh mà trong sách này hay đề cập tới.

2 Tam Không:

1. Ngã không: Còn gọi là nhân không. Bám chặt vào ngũ uẩn, gương lập chủ tể, gọi là chấp ngã. Nếu suy tìm sắc thọ, tưởng, hành thức, đều không có tự tánh, chẳng thấy bản thể của ngã, gọi là không.

2. Pháp không: Chấp ngũ uẩn có thật, gọi là chấp pháp. Nếu suy tìm pháp ngũ uẩn như huyền hoá đều từ duyên sinh, không có tự tánh, gọi là pháp không.

3. Câu không: Đã dẹp trừ hai chấp về ngã và chấp, cái thấy “không” cũng dẹp trừ, “không” và “chấp” đều hết, khéo hợp với bản tánh, gọi là câu không.

[3] Bát đế: Khai diễn Tứ đế làm tám loại:

1. Hành khổ đế, chỉ các pháp hữu vi sinh diệt đổi dời không ngừng.

2. Hoại khổ đế, pháp ý vừa bị tan hoại. thường gặp những

3. Khổ khổ đế, thường gặp những việc chẳng vừa lòng.

4. Lưu chuyển đế, chỉ sự sinh tử phân đoạn.

5. Lưu tức đế, chỉ Niết-bàn, còn gọi là Diệt đế.

6. Tạp nhiễm đế, chỉ ba pháp tạp nhiễm phiền não, nghiệp và sinh thật là tạp nhiễm.

7. Thanh tịnh đế, chỉ chỗ vô vi do đoạn trừ tạp nhiễm mà đạt được, thật là thanh tịnh.

8. Chánh phương tiện đế: là nói tất cả đạo vô lậu thật là hạn dẫn đến Niết bàn

2. MÔN TỰ LỰC, THA LỰC

Hỏi: *Nói về các pháp môn thì có vô lượng. Pháp nào là tự lực, pháp nào là tha lực?*

Đáp: Như Lai tuy nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, nhưng chỉ có một môn niệm Phật là tha lực, các môn tu hành khác đều là tự lực.

*

Hỏi: Tu hành tự lực, y theo lời dạy trong kinh Phật bao giờ thành tựu ? Tu hành nương tha lực đến bao giờ mới thành tựu ?

Đáp: Tu hành tự lực theo lời dạy trong kinh Phật, từ khi mới phát tâm trải qua một Đại A-tăng-kỳ kiếp mới đến Sơ địa. Lại tu hành trải qua Đại A-tăng-kỳ kiếp nữa mới đến bậc Bồ-tát Bát Địa. Đây đều là tự lực.

Tha lực là theo pháp môn niệm Phật, mau thì một ngày, chậm thì bảy ngày, niệm Phật A Di Đà vãng sinh Tịnh độ, tức là Bồ-tát Bát Địa. Tại sao? Vì nương sức mạnh bản nguyện của Phật A Di Đà.

Trong kinh A Di Đà nói : « Chúng sinh được sinh về đều là bậc Bất thối chuyển ». Đã là bậc Bất thối chuyển tức là Bồ-tát Bát Địa.

*

Hỏi : Tự lực và tha lực ý nghĩa như thế nào ?

Đáp : Tự lực giống như đứa bé mới ba tuổi, nhà các kinh thành xa ngàn dặm mà bảo đứa bé ấy tự đến kinh thành cầu quan chức. Như thế làm sao đến được ! Tại sao ? Vì còn trẻ nhỏ. Sự tu hành của các môn khác cũng như thế, cần phải nhiều kiếp tu tập mới thành tựu. Giống như đứa bé dùng tự lực đi đến kinh thành thì không thể đến được, bởi vì tự lực.

Nói về tha lực, giống như đứa trẻ tuy nhỏ, nhưng nương vào sức lực cha mẹ và voi, ngựa, xe cộ, không bao lâu đến kinh thành, bèn được quan chức. Tại sao ? Vì do tha lực. Tu hành niệm Phật cũng như thế, lúc sắp mạng chung nương nguyện lực của Phật A Di Đà, chỉ trong khoảnh khắc vãng sinh Tây Phương, được vào bậc Bất thối. Giống như cha mẹ đem voi, ngựa, xe cộ chở trẻ con, không bao lâu đến kinh thành tìm được quan chức.

Và lại, tự lực giống như người nghèo, dùng sức tuy nhiều mà được tiền rất ít. Các môn tu hành khác cũng như thế, dùng sức rất nhiều nhưng công đức rất ít. Giống như đi làm thuê cho nhà người nghèo không khác.

Tha lực giống như làm thuê cho vương gia, dùng sức rất ít được tiền vô số. Tại sao ? Vì nương vào sức mạnh của vương gia. Niệm Phật cũng như thế, vì nương nơi nguyện lực của Phật, dụng công rất ít, công đức vô biên. Một ngày cho đến bảy ngày chuyên tâm niệm Phật, mau được vãng sinh Tịnh độ, sớm chứng đắc đạo Giác ngộ Vô thượng, giống như đi làm thuê cho vương gia không khác.

Hơn nữa, tha lực giống như con kiến bám trên cánh đại bàng, đại bàng liền đem kiến để trên núi Tu Di. Kiến được lên cao, thọ hưởng những điều thích thú. Phạm phu niệm Phật cũng như thế, nương vào nguyện lực của Phật mau được sinh sinh về Tây Phương, thọ hưởng sự vui thích, giống như con kiến nương sức mạnh của đại bàng mà được lên núi. Đây là tha lực.

Các môn tu hành khác giống như con kiến dùng tự lực bò lên núi, chẳng thể tới được. Đây là tự lực.

Tự lực giống như tôm tép, tha lực giống như rồng. Có những tôm tép ngậm vào vảy rồng, rồng mang tôm tép mau chóng vào biển cả. Do chúng sinh niệm Phật nên đem chúng sinh mau chóng đến Tây Phương.

Và lại, tự lực cũng giống như kẻ phạm phu bị què không thể đi mau. Tha lực giống như Chuyển Luân Vương bay trên hư không, qua lại khắp tứ thiên hạ, vì nương vào sức mạnh của bánh xe báu. Nương vào nguyện lực của Phật cũng như thế, trong một khoảng khắc liền được vãng sinh Tây Phương vào bậc Bất thối.

Các môn tu hành khác giống như đi bộ trên đất bằng; tu hành niệm Phật giống như ngồi trên thuyền lướt trên sông nước, đi nhanh vượt xa không chướng ngại. Niệm Phật vãng sinh cũng như thế, dụng công rất ít mà sớm chứng ngộ Bồ-đề.

Pháp môn niệm Phật do nương vào sức mạnh bản nguyện của Phật A Di Đà nên mau chóng thành Phật, vượt qua các môn khác gấp trăm ngàn vạn lần.

3. MÔN NIỆM PHẬT ĐƯỢC LỢI ÍCH

Hỏi: *Niệm Phật A Di Đà vãng sinh Tịnh độ thù thắng, nói chung được bao nhiêu lợi ích ?*

Đáp: Y theo Xà Lê Thiện Đạo Tập, pháp niệm Phật gồm có hai mươi ba điều lợi ích. Hai mươi ba điều ấy là :

1. Diệt trừ tội chướng sâu nặng.
2. Ánh sáng nhiếp thọ.
3. Phật A Di Đà hộ niệm.
4. Bỏ tất thảy gia vị.
5. Chư Phật bảo hộ.
6. Bát bộ phòng vệ.
7. Báu vật công đức tích tụ.
8. Đa văn trí tuệ.
9. Không thối chuyển nơi Bồ-đề.
10. Thấy Phật A Di Đà.
11. Cảm Thánh chúng đến tiếp rước.
12. Từ quang chiếu rọi.
13. Bạn lành Thánh chúng đồng khen ngợi.
14. Bạn lành Thánh chúng đồng tiếp rước.
15. Thần thông bay trên hư không.
16. Sắc thân thù thắng.
17. Mạng sống lâu dài.
18. Được sinh nơi thù thắng.
19. Tận mắt gặp Thánh chúng.
20. Thường nghe diệu pháp.
21. Chứng ngộ Vô sinh Pháp nhẫn.
22. Trải qua phụng sự chư Phật ở các phương và được Phật thọ ký.
23. Trở về cõi nước mình được Đà-la-ni.

Đây là sự lợi ích trong Niệm Phật Tập của Xà Lê Thiện Đạo ở Tây Kinh.

Lại theo Hòa thượng Đại Hạnh thì niệm Phật có mười điều lợi ích :

1. Được oai lực Phật gia bị.
2. Dễ thực hành.
3. Công đức rất nhiều.
4. Mình và người rất hoan hỷ.
5. Mau được thấy Phật.
6. Nhất định được vào bậc Bất Thối.
7. Nhất định sinh về Cực Lạc.
8. Không xa rời Phật.
9. Mạng sống lâu dài.
10. Không khác các bậc Thánh.

Lại y theo các kinh, niệm Phật vãng sinh có ba điều lợi ích :

1. Diệt trừ các tội lỗi.
2. Công đức vô biên.
3. Được sự thù thắng trong pháp của chư Phật.
4. Chư Phật đồng thanh chứng minh.
5. Chư Phật đồng hộ niệm.

6. Chư Phật trong mười phương đồng khuyến tin niệm.
7. Bao nhiêu bệnh tật do niệm Phật đều được lành.
8. Lúc sắp lâm chung tâm không điên đảo.
9. Một pháp niệm Phật thâm nhiếp nhiều pháp.
10. Lúc sắp mạng chung Phật đến tiếp dẫn.
11. Dùng công phu ít mà mau được vãng sinh Tịnh độ.
12. Hóa sinh trong đài hoa.
13. Thân sắc vàng rực.
14. Mạng sống lâu dài.
15. Sống mãi không chết.
16. Thân có ánh sáng.
17. Đủ ba mươi hai tướng.
18. Được sáu thân thông.
19. Được Vô sinh Pháp nhẫn.
20. Thường thấy chư Phật.
21. Làm bạn với chư Bồ-tát.
22. Hương hoa, âm nhạc, sáu thời cúng dường.
23. Y phục, thức ăn tự nhiên đầy đủ, nhiều kiếp không cùng tận.
24. Tự nhiên tiến thẳng đến Giác ngộ.
25. Thường được trẻ mãi không già.
26. Thường được mạnh khỏe, không bệnh.
27. Không còn bị đọa vào ba đường đen tối.
28. Thọ sinh tự tại.
29. Ngày đêm sáu thời thường nghe diệu pháp.
30. Trụ nơi bậc Bất thối.

Đây là y theo các kinh, niệm Phật vãng sinh Tịnh độ gồm có ba mươi điều lợi ích.

Lại theo văn trong kinh Niết-bàn, có năm trăm kẻ cướp ở rừng núi bị vua Ba Tư Nặc bắt được, sau đó móc hai mắt, chặt chân tay, bỏ chúng xuống hầm. Trong bọn cướp có một người đã từng ở bên đức Phật, nghe nói về việc niệm Phật cứu sự khổ nạn cho người, bèn truyền dạy cho nhau đồng lòng niệm Phật. Khi ấy, bọn cướp cùng phát nguyện, xưng danh hiệu Phật ba lần. Lúc đó, đôi mắt chúng được bình phục, tay chân như cũ. Thế nên biết sự lợi ích của niệm Phật chẳng thể nghĩ bàn.

Trong kinh này còn nói, trong nước Thiên Trúc có một Phật tử kính tin Tam bảo, thường ưa cúng dường chúng Tăng. Trong chúng Tăng có một Tỳ-kheo bị bệnh nặng, lương y chẩn đoán phải dùng thịt người nấu canh uống vào bệnh mới lành. Bảy ngày, Phật tử nữ vì kính tin Tam bảo bèn cắt thịt trên người để cúng dường vị Tỳ-kheo. Tỳ-kheo ấy ăn rồi bệnh liền giảm. Vết thương trên người của Phật tử nữ kia đau đớn không thể chịu nổi, cô liền niệm Phật nên khổ đau đều hết, vết thương bình phục như cũ. Do đó mà biết, sự lợi ích của việc niệm Phật chẳng thể nghĩ bàn.

Lại theo kinh Nguyệt Đẳng Tam Muội nói : «Chẳng những vết thương bình phục mà tất cả bệnh hoạn đau khổ đều được tiêu trừ do chuyên tâm niệm Phật ».

Nên kinh ấy nói : «Nếu gặp người sắp chết, bệnh nặng đau khổ bức bách, không thể trị liệu vẫn không bỏ Niệm Phật tam-muội thì tất cả bệnh khổ đều được tiêu trừ ».

Vì thế lúc Xà Lê Thiện Đạo và Hòa thượng Đại Hạnh còn sống, có mấy người bệnh tật do niệm Phật đều được lành.

Ngoài ra, các bệnh khác do niệm Phật được lành có vô lượng vô biên, không thể kể hết. Không chỉ niệm Phật bệnh được khỏi, gần đây nơi này còn có người niệm Phật trước sau cảm được mấy

hạt Xá lợi, do vậy họ thường luôn cúng dường. Nên biết lợi ích của việc niệm Phật thật khó nghĩ bàn!

4. MÔN ĐÃ ĐƯỢC VĂNG SINH

Hỏi: Theo kinh A Di Đà nói : « Đã vãng sinh, đang vãng sinh, sẽ vãng sinh », trước nay tuy khuyên niệm Phật A Di Đà, nhưng chưa biết hiện nay vãng sinh số lượng bao nhiêu, có người được vãng sinh rồi chăng ?

Đáp: Theo kinh Tịnh độ nói, thế giới Tà-ba có sáu mươi bảy ức Bồ-tát Bất thối chuyển niệm Phật A Di Đà được vãng sinh. Ở cõi nước phương khác cũng như thế, người được vãng sinh vô lượng vô biên.

Lại theo kinh Hoa Nghiêm nói, Tỳ-kheo Đức vân niệm Phật vãng sinh Cực Lạc. Còn theo kinh A Di Đà thì A-nan, Xá Lợi Phất... nghe Phật nói đều hoan hỷ tin nhận, liền được vãng sinh.

Theo kinh Quán Vô Lượng Thọ, bà Vi Đề Hy và năm trăm thị nữ niệm Phật A Di Đà vãng sinh Tịnh độ. Tất cả những người này đều chẳng phải Bồ-tát, Thanh văn mà vẫn vãng sinh.

Vả lại gần đây ở Bắc Đô, có Thiền sư Đạo Xước, Luật Sư Xà Lê Thiện Đạo ở Tây Kinh, Pháp sư Hoài Cảm, Hòa thượng Đại Hạnh, Pháp hội chư Tăng hơn mấy trăm vị niệm Phật A Di Đà vãng sinh Tịnh độ.

Không chỉ có các vị tăng vãng sinh, ở Đông Kinh, Tây Kinh và những nơi khác còn có những vị Ni sư được vãng sinh Tịnh độ.

Chẳng những các Ni sư được vãng sinh, ở Tây Kinh, Đông Đô và các nơi khác còn có các vị Cư sĩ, người hiền và Phật tử nữ... niệm Phật A Di Đà, lúc sắp lâm chung được cảnh giới lành vãng sinh Tịnh độ.

Các phẩm loại như thế, không thể nói đầy đủ trong truyện vãng sinh. Đây tức là có người đã được vãng sinh. Pháp môn niệm Phật là giáo pháp mà phạm phu, Nhị thừa và chư Bồ-tát cùng thực hành.

5. MÔN SO SÁNH CÔNG ĐỨC

Hỏi : Theo trong kinh A Di Đà, không thể dùng chút nhân duyên phước đức, căn lành mà được vãng sinh cõi kia. Chưa biết sao gọi là ít căn lành, sao gọi là nhiều căn lành ?

Đáp : Tám vạn bốn ngàn pháp môn của Như Lai, nếu so sánh với pháp môn niệm Phật thì những việc lành xen tạp khác đều là ít căn lành, chỉ có một môn niệm Phật là nhiều căn lành, nhiều phước đức.

Vì sao biết được ?

Theo kinh Quán Vô Lượng Thọ, người Ha phẩm Hạ sinh, thành tựu mười niệm liền vãng sinh Tịnh độ ; niệm Phật một tiếng nhất định được diệt trừ tội nặng của sự sinh tử trong tám mươi ức kiếp.

Một niệm đã có thể diệt tội nặng của sự sinh tử trong tám mươi ức kiếp, ắt biết rõ rằng lại được công đức vi diệu trong tám mươi ức kiếp. Do đó nên biết, một pháp niệm Phật tức là nhiều căn lành.

Vả lại, những điều lành xen tạp khác là tự lực, người tu hành phải nhiều kiếp mới thành tựu. Tu hành niệm Phật vì nương nơi sức mạnh bản nguyện của Phật A Di Đà nên mau thì một ngày, chậm thì bảy ngày, liền sinh Tịnh độ trụ nơi bậc Bất thối chuyển, do đó trong kinh A Di Đà nói : « Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe nói về Phật A Di Đà liền chấp trì danh hiệu. Hoặc một ngày, hoặc hai ngày, cho đến bảy ngày nhất tâm không loạn. Người ấy lúc lâm chung, Phật A Di Đà và chư Thánh chúng hiện ra trước mắt. Người ấy lâm chung tâm không điên đảo, được vãng sinh cõi Cực Lạc của Phật A Di Đà ».

Vì thế nên biết, một pháp môn niệm Phật là nhiều căn lành, nhiều phước đức.

*

Hỏi : *Niệm Phật một tiếng có thể diệt tội của sự sinh tử trong tám mươi ức kiếp, chẳng biết một kiếp là bao lâu ?*

Đáp : Một kiếp không thể đếm được. Theo trong giáo lý, lấy một tảng đá cao rộng bốn mươi dặm, trên cõi trời Đao-lợi có thiên y rất mỏng và nhẹ, ba năm phất qua tảng đá ấy một lần, phất cho đến khi tảng đá thành vi trần, mới là một đại kiếp.

Có một người tạo nên tội nghiệp, hoặc sát sinh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, nói hai lưỡi, nói lời ác, tham sân, tà kiến, tạo năm tội nghịch, bất hiếu, phỉ báng Đại thừa, tạo tất cả nghiệp ác. Nếu người này niệm Phật, tội trong sinh tử thấy đều tiêu diệt, lại được công đức vi diệu trong tám mươi ức kiếp. Thế nên biết, một pháp môn niệm Phật này là nhiều căn lành, nhiều phước đức.

Lại tính về số kiếp, mười ngàn kiếp mới thành một vạn kiếp, mười vạn kiếp mới thành một ức kiếp. Từ mười ức kiếp đến tám mươi ức kiếp thời gian ấy thật lâu dài vô kể.

Nay chỉ niệm một tiếng Phật còn được công đức nhiều như thế, huống gì có một người một ngày niệm mười vạn câu A Di Đà Phật, hoặc có người một ngày niệm hai mươi vạn câu, công đức ấy thật không sao kể xiết.

Theo kinh A Di Đà, một ngày hoặc bảy ngày niệm Phật công đức vô lượng vô biên. Do nhiều công đức nên vãng sinh Tịnh độ, vãng sinh Tịnh độ tức là Bồ-tát Bát Địa trở lên. Cho nên trong kinh A Di Đà, chư Phật trong mười phương cùng nhau khen ngợi là không thể nghĩ bàn.

Những việc lành xen tạp khác suy xét được giới hạn, tính toán được số lượng nên gọi ít căn lành, đó là có thể nghĩ bàn.

Niệm Phật công đức rộng lớn vô biên, tâm chẳng thể suy xét, miệng chẳng thể luận bàn. Thế nên, kinh nói chẳng thể nghĩ bàn.

Do đó biết rằng, một pháp môn niệm Phật là nhiều căn lành, những căn lành khác chẳng thể sánh kịp.

Và lại, so sánh về công đức niệm Phật được phân làm ba bậc :

- Một là so sánh một niệm.
- Hai là so sánh mười niệm.
- Ba là so sánh một ngày đến bảy ngày.

Theo kinh Quán Vô Lượng Thọ : « Niệm Phật một tiếng diệt trừ tội nặng của sự sinh tử trong tám mươi ức kiếp, lại được công đức vi diệu trong tám mươi ức kiếp ».

Chỉ công đức một kiếp còn chẳng thể nghĩ bàn, huống gì là một trăm kiếp. Công đức ở trong một trăm kiếp còn chẳng thể nghĩ bàn, huống gì là một ngàn kiếp. Công đức trong một ngàn kiếp còn chẳng thể nghĩ bàn, huống gì là vạn kiếp. Công đức trong vạn kiếp chẳng thể nghĩ bàn huống gì là một ức kiếp, cho đến công đức trong tám mươi ức kiếp. Do không thể biết được số lượng nên gọi là công đức không thể nghĩ bàn. Cho nên trong kinh Quán Vô Lượng Thọ nói rằng: «Người tạo năm tội nghịch, phỉ báng các kinh điển Đại thừa, lúc sắp mạng chung niệm mười câu A Di Đà Phật liền vãng sinh Tịnh độ». Đây là pháp Hạ phẩm Hạ sinh. Công đức trong một niệm còn vô lượng, huống gì hai niệm cho đến mười niệm.

Theo kinh Quán Vô Lượng Thọ, người phỉ báng kinh điển Đại thừa, dùng vật của thường trụ, phá nhiều giới cấm, tạo đủ các nghiệp ác, nhưng lúc lâm chung nếu xưng niệm một câu A Di Đà Phật thì được công đức, bao nhiêu tội nghiệp đã tạo thấy đều tiêu diệt hết, liền vãng sinh Tịnh độ. Thế nên, kinh nói : «Ở trong một niệm diệt trừ tội nặng của sự sinh tử trong tám mươi ức kiếp». Đây là pháp Hạ phẩm Trung sinh.

*

Hỏi : *Tội lỗi nghiệp chướng đã quá nhiều, tại sao niệm mười tiếng có thể trừ diệt tội lỗi trong nhiều kiếp ?*

Đáp : Niệm Phật mười tiếng nhất định có thể diệt trừ tội lỗi trong nhiều kiếp. Do đâu biết được điều này ? Xin nêu thí dụ để giải thích :

Ví như có người chất củi cả ngàn ngày, nhưng nỏ lửa đốt không hơn nửa ngày cháy hết. Tội nghiệp phiền não cũng như củi, công đức niệm Phật cũng như lửa mạnh. Tội lỗi nghiệp chướng từ vô lượng kiếp đến nay, do công đức của mười câu niệm Phật thấy đều được tiêu diệt.

Vả lại, tội lỗi nghiệp chướng cũng như căn nhà tối ngàn năm, đèn sáng vừa soi, tối tăm xóa sạch. Công đức của sự niệm Phật cũng như thế. Tội lỗi nghiệp chướng từ vô lượng kiếp đến nay, do công đức niệm Phật A Di Đà tất cả thấy đều tiêu diệt. Vì thế nên biết, niệm Phật nhất định hay diệt trừ tội lỗi trong nhiều kiếp. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói : « Vì ông xưng danh hiệu Phật nên các tội lỗi đều tiêu diệt. Ta đến tiếp dẫn ông ».

Hơn nữa, công đức của mười câu niệm Phật còn vô biên, huống gì có người một ngày niệm được mười vạn câu A Di Đà Phật, một ngày niệm được hai mươi vạn câu A Di Đà Phật.

Công đức niệm Phật trong một ngày còn vô biên, huống gì công đức niệm Phật từ hai ngày đến bảy ngày.

Theo kinh A Di Đà, người sắp mạng chung, mau thì một ngày, chậm thì bảy ngày niệm Phật liền vãng sinh Tịnh độ. Còn nói : « Những chúng sinh được sinh về Tịnh độ đều là bậc Bất thối chuyển », tức là Bồ-tát Bất Địa. Đây là pháp Thượng phẩm Thượng sinh.

Do đâu biết được điều ấy ?

Ví như các loại cửa của thế gian, người nhiều tiền của làm cửa loại tốt, người nghèo khó làm cửa loại xấu.

Người niệm Phật rất nhiều nên nhiều công đức, sinh về Tịnh độ vào hàng Thượng phẩm. Người niệm Phật rất ít vào hàng Hạ phẩm.

Như Lai tuy nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ có một môn niệm Phật là pháp tối thượng. Như Lai tuy nói các công đức lành, chỉ có một pháp niệm Phật là nhiều căn lành, nhiều phước đức. Các pháp môn khác thật chẳng thể sánh bằng phương pháp niệm Phật theo các kinh nói rất khó gặp. Do đâu biết được điều đó ?

Kinh Vô Lượng Thọ nói : « Thời quá khứ có một quốc vương, phát khởi lòng tin định thực hành pháp niệm Phật. Nhà vua bèn đến chỗ thiện tri thức mong cầu pháp niệm Phật. Bấy giờ, thiện tri thức bảo Đại vương rằng :

– Lý tốt cùng của pháp niệm Phật này rất khó nghe được. Đại vương là bậc tôn quý đâu thể học được.

Nhà vua thưa với Đại sư :

– Nếu người có thể vì ta nói về pháp cốt yếu của niệm Phật, ta sẽ trọn đời làm người cung cấp, hầu hạ.

Bấy giờ thiện tri thức bảo với nhà vua rằng :

– Nếu vua muốn tu về pháp cốt yếu của niệm Phật nên bỏ ngôi vị, đến đây làm người cung cấp. Trải qua thời gian lâu dài không thối lui, tôi sẽ nói về pháp cốt yếu của niệm Phật cho Ngài.

Bấy giờ nhà vua bèn bỏ ngôi vị, đi theo vị thiện tri thức cung cấp những điều cần thiết. Khi đó, nhân dân sống lâu vô lượng. Trải qua tám ngàn năm, nhà vua chịu cực khổ, chẳng ngại mọi nhọc nhằn, không sinh tâm lui sụt. Trong thời gian ấy, nhà vua hai lần được nghe nói về Niệm Phật tam-muội. Đời sau, nhà vua được gặp hai vạn tám ngàn chư Phật đồng vì ông nói về Niệm Phật tam-muội ».

Nhà vua ấy, khi nghe pháp niệm Phật nên được thành Phật. Huống gì chúng ta hiện nay được nghe mà còn chí thành tin niệm, lẽ nào lại không được vãng sinh thế giới Cực Lạc ư ?

Muôn ức chúng sinh trầm luân trong đường ác không được thành Phật, chỉ vì không gặp được pháp môn niệm Phật này. Thế nên biết, pháp niệm Phật thật rất khó gặp !

6. MÔN SO SÁNH PHƯỚC TRÌ TRAI

Hỏi : Trong pháp môn niệm Phật, lại thêm trì trai được không ?

Đáp : Pháp niệm Phật cũng cần phải trì trai. Hòa thượng Đại Hạnh trì trai ngày ăn một lần, trải qua thời gian lâu dài không khuyết phạm.

*

Hỏi : Trì trai được bao nhiêu công đức ?

Đáp : Kinh Đại Vân Mật Tạng, Kinh Trai Pháp Thanh Tịnh, Kinh Giáo Lượng Trai Phước Lợi, nói trai có năm thời :

1. Người trì trai giờ Dần (3g – 5g sáng) được dư thừa lương thực trong tám vạn bốn ngàn ức năm.

2. Người trì trai giờ Mão (5g – 7g) được dư thừa lương thực trong tám vạn ức năm.

3. Người trì trai giờ Thìn (7g – 9g) được dư thừa lương thực trong sáu vạn ức năm.

4. Người trì trai giờ Tỵ (9g – 11g) được dư thừa lương thực trong bốn vạn ức năm.

5. Người trì trai giờ Ngọ (11g – 1g) được dư thừa lương thực trong năm trăm ngày.

Sau giờ Ngọ không thể thành trai, lại còn mắc tội chó không có một phần công đức.

Nói dư thừa lương thực nghĩa là lương thực dùng mãi không hết. Đời này đầy đủ y phục và thức ăn, đều do thưở quá khứ trì trai mà có được. Cho nên Hòa thượng Đại Hạnh nói người niệm Phật cần phải trì trai.

Vả lại, ví như được lương thực trong một ngày còn chẳng thể nghĩ bàn, huống gì được lương thực trong mười năm; được lương thực trong mười năm còn chẳng thể nghĩ bàn, huống gì được lương thực trong trăm năm, cho đến được lương thực trong ngàn ức, vạn ức, tám vạn ức năm.

Trong kinh đã nói, nên biết công đức của trì trai chẳng thể nghĩ bàn. Vì thế người niệm Phật cần phải trì trai.

7. MÔN NGHI NGỜ, PHỈ BÁNG MẮC TỘI

Hỏi : Khen ngợi, niệm Phật được công đức gì, chê bai niệm Phật bị tội gì ?

Đáp : Theo Tập Tập kinh nói: «Một lần chê bai người niệm Phật, đọa vào địa ngục Nê Lê ngàn kiếp. Một lần khen ngợi người niệm Phật, diệt trừ nghiệp ác cực trọng trong một trăm kiếp».

Hòa thượng Đại Hạnh nói: «Người không chí tâm niệm, lại chê bai Phật tức là chê bai Pháp, vào thẳng trong A Tỳ chịu mọi đau khổ không có ngày ra».

*

Hỏi : Địa ngục A Tỳ được xây dựng như thế nào ?

Đáp : Theo kinh Quán Phật Tam Muội nói : ‘Địa ngục A Tỳ chiều dài tám ngàn do tuần, bảy lớp thành sắt, bảy tầng lưới sắt, có bảy cây phượng sắc, tám vạn bốn ngàn rừng kiếm, tám vạn bốn ngàn chảo nước sôi, chó bằng đồng, rắn bằng sắt, chim bằng sắt, đầy ở trong địa ngục. Một người vào ngục cũng đều đầy khắp, nhiều người vào ngục cũng không chật».

Một khi đọa vào ngục này phải chịu khổ lâu dài không có ngày ra, không có gián đoạn. Trải qua tám Đại kiếp mới được ra, sau đó lại rơi vào loài súc sinh.

Do chê bai pháp niệm Phật nên đọa vào địa ngục, chịu khổ không gián đoạn. Nếu không hồi tâm niệm Phật, những tội lỗi vô gián không sao thoát được. Nếu có thể chí thành niệm Phật, những tội lỗi vô gián thảy đều tiêu diệt.

Lại theo kinh Pháp Hoa nói, nếu thấy có người đọc tụng, biên chép, thọ trì kinh này mà khinh khi tạt đổ, ôm lòng kết hận, sẽ đọa vào địa ngục Vô gián, huống gì người chê bai niệm Phật. Người này tội nặng so với người chê bai đọc tụng, biên chép kinh gấp trăm ngàn vạn lần.

Cho nên Hòa thượng Đại Hạnh có thể nhẫn chịu những việc trái nghịch, bị đánh mắng chẳng đáp trả vì sợ chuốc lấy tội lỗi. Vì thế kinh Di Giáo nói: «Kẻ giặc cướp công đức không gì hơn nóng

giận. Nóng giận còn hơn lửa dữ, do đó các Tỳ kheo nên thường phòng hộ không để cho nó xâm nhập. Lửa dữ hay thiêu đốt các vật quý báu ở thế gian. Lửa dữ của tâm nóng giận hay thiêu đốt bảy tài sản của bậc Thánh». Vì vậy, người niệm Phật cần phải nhẫn nhục.

Kinh Hoa Nghiêm còn nói: «Khởi một tâm sân, phát sinh trăm vạn điều chướng ngại».

Lại theo kinh Quán Vô Lượng Thọ bảo rằng : »Khen ngợi việc tốt của người tự được công đức, do trách mắng điều xấu của người khác nên tự mắc tội báo ».

Do đâu biết được điều đó ?

Kinh Báo Ân nói: « Sa-di Quân Đề vì mắng Thượng tọa âm thanh giống như tiếng chó sủa. Do một lời nói ác, Sa-di Quân Đề trong năm trăm đời thường làm thân chó ».

Thế nên biết, mắng chửi người khác, tự mình lại mắc tội.

Trong kinh Tạp A-hàm còn nói: «Có một người khen ngợi người làm việc lành thắng diệu, nên trong năm trong đời thường được dung mạo đoan chánh tươi đẹp. Hơi miệng thường phát ra mùi thơm, thân thể thanh khiết như mùi hoa Ưu Bát La, ngược gió bốn mươi dặm vẫn ngửi được mùi hương

Do đó nên biết, khen ngợi người khác được quả báo tốt, người niệm Phật nên tu tán thán việc lành.

Theo kinh Pháp Hoa nói: «Chẳng nói việc tốt xấu hay dở của người khác ». Vì vậy, chỉ chuyên niệm Phật, mau chóng vắng sinh Tịnh độ, nhất định chẳng chìm đắm trong luân hồi.

8. MÔN THỆ NGUYỆN CHỨNG GIÁO

Hỏi: *Đã chuyên niệm Phật A-di-đà, nhất định vắng sinh Tịnh độ, nhất định được vô lượng công đức. Nhưng chưa rõ có gì bảo chứng lòng tin ?*

Đáp: Có bảo chứng rất lớn !

Theo kinh A Di Đà , chư Phật trong sáu phương nhiều như số cát sông Hằng, hiện tướng lưỡi rộng dài che khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, nói lời thành thật chẳng dối gạt chúng sinh.

Nên tin đây là lời nói của Phật Bổn sư Thích-ca Mâu-ni, niệm Phật nhất định được vô lượng công đức, một ngày đến bảy ngày xưng niệm Phật A Di Đà nhất định vắng sinh Tịnh độ. Y theo lời dạy này không được vắng sinh Tịnh độ thì chư Phật trở thành người dối gạt ông, tướng lưỡi rộng dài kia vì nói lời này sẽ bị tan hoại, không đưa trở vào miệng được nữa.

Đây là chỗ chư Phật trong sáu phương dùng nguyện để bảo chứng.

Lại theo kinh Đại Bảo Tích, Phật A Di Đà lúc làm Tỳ-kheo Pháp Tạng, phát 48 thệ nguyện rộng lớn. Trong những nguyện ấy nói: «Nếu khi tôi được thành Phật :

– Trời người trong mười phương, nghe danh hiệu tôi, không được Vô sinh Pháp nhẫn, các Pháp Tổng trì của Bồ-tát, thì tôi không ở ngôi Chánh Giác.

– Người sinh về cõi nước tôi, không được ba mươi hai tướng tốt, thì tôi không ở ngôi Chánh Giác.

– Người thành tựu mười niệm mà không sinh về cõi nước tôi, thì tôi không ở ngôi Chánh Giác.

– Nếu người sinh trong cõi nước tôi, còn đọa lại ba đường ác, thì tôi không ở ngôi Chánh Giác.

– Người sinh về cõi nước tôi, dung mạo không bình đẳng, có sự tốt xấu, thì tôi không ở ngôi Chánh Giác.

– Người sinh về cõi nước tôi, không được Thiên nhãn, lục thông tự tại, thì tôi không ở ngôi Chánh Giác.

– Chúng sinh trong mười phương xưng danh hiệu tôi, không được chư Phật trong mười phương khen ngợi, thì tôi không ở ngôi Chánh Giác.

– Nếu người nữ chán ghét thân nữ, cầu sinh về cõi nước tôi, lúc sắp mạng chung không chuyển thân nữ thành nam tử mà thọ thân nữ, thì tôi không ở ngôi Chánh Giác.

Đức Phật nói Chánh Giác cũng là chỉ rõ Bồ-đề. Nếu tất cả chúng sinh nương vào nguyện lực của Phật, không được quả báo như trên, thì Phật không chứng Vô thượng Bồ-đề. Như thế tức đối gạt các chúng sinh, Ngài thệ ở trong đường ác chẳng được vô thượng Bồ-đề.

Đây là hai chỗ lập thệ nguyện của Phật A Di Đà.

Kinh A-di-đà lại nói : « Lúc nói kinh này, Phật A Di Đà thành Phật đến nay đã mười kiếp ». Phật A Di Đà đã thành Phật, thì niệm Phật nhất định được vãng sinh.

Lại, đức Bồn sư Thích-ca nói : « Chuyên niệm danh hiệu Phật cũng là việc khó, ta thực hành pháp niệm Phật này được đạo Giác ngộ Vô thượng ».

Ý nghĩa của việc nói kinh A Di Đà là sự phát nguyện trong lúc tu nhân của Bồn sư Thích-ca. Thế nên, trong kinh Pháp Hoa nói :

*« Ta vốn lập thệ nguyện
Muốn khiến tất cả chúng
Bằng như ta không khác
Như xưa ta phát nguyện
Nay đã được đầy đủ
Dạy tất cả chúng sinh
Đều khiến vào Phật đạo ».*

Đây là chỗ lập thệ nguyện của Phật Thích-ca.

Phẩm Phổ Môn trong kinh Pháp Hoa nói :

*« Thệ rộng như biển,
Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn
Hầu như nghìn ức Phật
Phát nguyện thanh tịnh lớn ».*

Đây là chỗ phát nguyện của Bồ-tát Quán Thế Âm.

Xà Lê Thiện Đạo ở chùa Tây Kinh cùng Pháp sư Kim Cang so sánh sự hơn kém của pháp niệm Phật. Ngài Thiện Đạo lên tòa cao liền phát nguyện rằng : « Theo trong các kinh, đức Thệ Tôn nói một pháp niệm Phật được sinh Tịnh độ. Một ngày đến bảy ngày, một niệm đến mười niệm danh hiệu Phật A Di Đà, nhất định vãng sinh Tịnh độ.

Đây là lời chân thật không dối gạt chúng gạt chúng sinh, xin khiến cho hai tượng trong chùa này lập tức đều phóng quang.

Nếu pháp niệm Phật là hư dối, không được vãng sinh Tịnh độ, lừa gạt chúng sinh, xin khiến cho Thiện Đạo ở trên tòa cao này đọa ngay vào đại địa ngục, chịu khổ lâu dài mãi không có ngày ra khỏi ».

Ngài Thiện Đạo liền lấy gậy Như Ý chỉ vào tượng, tượng liền phóng quang.

Đây là chỗ lập thệ nguyện của Xà-Lê Thiện Đạo.

Hòa thượng Đại Hạnh nói : « Nếu người có thể y theo kinh A Di Đà mà niệm Phật, không chấp tướng mạo, tâm chỉ tin Phật, miệng chỉ niệm Phật, thân chỉ kính Phật, có thể nhẫn chịu những điều nghịch ý, ăn cơm đạm bạc, mặc áo thô xấu, hiểu nghĩa nhân từ, chuyên tâm niệm Phật, gặp nghịch duyên chẳng thối lui, đến chết không dời đổi, những việc lành xen tạp và những điều ác cũng không làm, chỉ chuyên niệm Phật.

Nếu người được như thế, Đại Hạnh này lột da làm y phục, cắt thịt cho họ ăn.

Nếu y theo kinh, niệm Phật không vãng sinh Tịnh độ, niệm một câu Phật không diệt trừ tội nặng của sự sinh tử trong tám mươi ức kiếp, không được công đức vi diệu trong tám mươi ức kiếp, không lột da cho mặc, không cắt thịt cho ăn, dối gạt chúng sinh, xin khiến cho Đại Hạnh này lập tức bị quả báo, sáu căn tan hoại, toàn thân sinh ghê lở, khổ đau khó chịu, khiến cho mọi người đều thấy, về sau vào thẳng nơi địa ngục, không thoát ra được nữa ».

Đây là chỗ lập thệ nguyện của Hòa thượng Đại Hạnh.

Vả lại, thế nguyện ví như chiếc xe quý báu. Có những chiếc xe chuyên chở nhiều vật báu, định đi đến chỗ quốc vương để mong cầu quan chức. Xe chở vật báu cần phải ràng buộc chắc chắn, như thế đến kinh thành mới không bị nghiêng đổ, không mất vật báu. Nhà vua được báu, liền cho quan chức.

Niệm Phật cũng như thế, cần phải thế nguyện thực hành mới được thành tựu, chẳng mất vật báu công đức niệm Phật, cho đến vãng sinh Tịnh độ, sớm chứng ngộ Bồ-đề.

Nếu trong sự tu hành chẳng lập thế nguyện thì không do đâu thành tựu được hạnh, nên kinh Di Đà nói : « Nếu có người tin, phải nên phát nguyện sinh về cõi nước kia ».

9. MÔN THÂU NHIẾP MỌI GIÁO PHÁP

Pháp niệm Phật bao gồm hết thảy tài hùng biện vô ngại, bố thí, trai giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, trí tuệ và phương tiện, nguyện, lực, trí đều đầy đủ. Do niệm Phật nên giống như Bảo Châu Như Ý cầu gì được nấy.

Nếu tự mình có thể niệm Phật, lại chỉ dạy cho người khác niệm Phật tức đồng với Bồ thí.

Do niệm Phật nên diệt trừ các tội lỗi, tức là trì giới. Pháp ác không sinh khởi, tức là nhẫn nhục.

Đi, đứng, nằm, ngồi, danh hiệu Phật chẳng rời tâm miệng tức là Tinh tấn.

Tin sâu không nghi, chí thành niệm Phật vãng sinh Tịnh độ không còn thối chuyển, tức là Thiên định.

Do dụng công niệm danh hiệu Phật lâu ngày nên tất cả các kinh giáo vừa xem liền hiểu, đó là Trí tuệ.

Thế nên, niệm Phật bao gồm hết thảy tài hùng biện vô ngại. Hơn nữa, y theo niệm Phật mà thâm nhiếp quả báo của Lục độ. Tại sao ?

Do niệm Phật nên vãng sinh Tịnh độ, y phục, thức ăn tự nhiên hiện ra, tiền của vật báu đều đầy đủ, tức là thâm nhiếp Bồ thí.

Do niệm Phật nên vãng sinh Tịnh độ được thân nam tử, đủ sáu thứ thần thông, tức là thâm nhiếp Trì giới.

Do niệm Phật nên vãng sinh Tịnh độ được đoan chánh, đáng ưa, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, tức là thâm nhiếp Nhẫn nhục.

Do niệm Phật nên sinh về cõi kia rồi không còn duyên gì khác, vì thường ở trong Tam-muội, đó là Thiên định.

Sinh về cõi nước kia rồi, tự nhiên hiểu rõ tất cả các pháp, gọi đó là Trí tuệ.

Thế nên, một pháp môn niệm Phật thâm nhiếp quả báo của Lục độ, vượt hơn sự bố thí tiền của gấp trăm ngàn vạn lần. Kinh Niết-bàn nói : « Một tiếng niệm Phật phân làm mười sáu phần công đức.

Nếu có một người bố thí cho chúng sinh khắp thế giới trải qua ba tháng, nhưng chỉ đem một một phần trong mười sáu phần công đức của một tiếng niệm Phật thì cũng hơn công đức của người bố thí kia ».

Thế nên biết, niệm Phật hơn cả sự bố thí tiền của gấp trăm ngàn vạn lần.

10. MÔN PHÁP TRỪ NGHI HOẶC

Hỏi : *Nay có những nghi hoặc xin được đoạn trừ.*

Kinh Bát Nhã nói :

« Nếu dùng sắc thấy ta

Dùng âm thanh cầu ta

Người ấy hành tà đạo

Không thể thấy Như Lai ».

Vậy thì sao niệm Phật A Di Đà vãng sinh Tịnh độ, được thấy Như Lai ?

Đáp : Kinh Bát Nhã bảo rằng, không thấy Như Lai là vì chấp vào tướng mạo cùng với âm thanh, đó đều là mong cầu nhân ngã ; không cầu vãng sinh và đạo Giác ngộ Vô thượng nên chỉ là thực hành đạo tà, không thấy Như Lai.

Theo kinh Quán Vô Lượng Thọ và kinh A Di Đà, cần phải phát khởi tướng niệm và chuyên xưng danh hiệu, chẳng cầu nhân ngã, chỉ cầu mong vãng sinh Tịnh độ, mau chứng đắc đạo Giác ngộ Vô thượng, gọi là đạo chân chánh, được thấy Như Lai.

Nếu nhìn thấy Pháp thân thì vô tướng là chánh, sắc tướng âm thanh là tà. Đây là đối với hàng Bồ-tát Thập địa trở lên.

Theo kinh Quán Vô Lượng Thọ và kinh A Di Đà, quán xét một tướng hảo cùng với nghe danh hiệu, thấy Báo thân Như Lai. Đây là đối với phàm phu, Nhị thừa và các Bồ-tát nhỏ.

Nếu nhìn về Báo thân, quán tướng Phật, xưng danh hiệu là chánh, vô tướng là tà. Nếu đối với Pháp thân, tức luận về vô tướng.

Vả lại lúc nói kinh Bát Nhã, Thế Tôn lên cung trời Đao-lợi nói pháp cho mẹ nghe. Khi ấy, Thế Tôn từ cõi trời trở lại Diêm-phù-đề. Tu Bồ Đề nghĩ nhớ Thế Tôn nên nhập định quán Phật. Bấy giờ có một Thiên nữ không biết nguyên do đến diện kiến Phật trước. Đã gặp đức Phật rồi, Thiên nữ liền hỏi Phật :

– Có phải con là người thấy Phật trước nhất không ?

Thế Tôn đáp :

– Con là người thấy Phật sau.

Thiên nữ thưa :

– Con đến đây trước nhất, không thấy ai tới gặp Phật. Vì sao Như Lai lại nói con thấy sau ?

Thế Tôn nói :

– Con Tu Bồ Đề nhập định trước, trừ bỏ nhân ngã, quán xét thấy Pháp thân trước Thiên nữ, thế nên thấy Phật trước. Con vì khởi tâm nhân ngã quán xét về sắc thân ta nên thấy Thế Tôn sau.

Đức Phật vì Thiên nữ ấy, nên nói bài tụng :

«Nếu dùng sắc thấy ta

Dùng âm thanh cầu ta

Người ấy hành tà đạo

Không thể thấy Như Lai».

Bài tụng này là đối với ngoại đạo, có ích cho đương thời, không trái ngược với việc đời vị lai, nhưng khác với kinh Quán Vô Lượng Thọ.

Hơn nữa, kinh Bát Nhã vì ngăn ngoại đạo chấp tứ đại, ngũ uẩn là thường, chấp hình sắc là ngã, chấp âm thanh là ngã, cho nên kinh Bát Nhã ngăn ngoại đạo kia mới nói rằng không thấy Như Lai.

Nay y theo các kinh Quán Vô Lượng Thọ... nói về môn chán lìa, nguyện lìa sinh tử, mau chóng vãng sinh Tịnh độ, sớm chứng ngộ Bồ-đề, chẳng quán tướng tướng ngã liền thấy Như Lai,, không đồng với Bát-nhã. Nếu có thể chí thành niệm Phật, những tội lỗi vô gián thấy đều tiêu diệt.

*

Hỏi: *Luận vãng sinh nói : «Người nữ, kẻ tàn tật, hàng Nhị thừa không sinh».*

Kinh Quán Vô Lượng Thọ vì sao lại nói bà Vi Đề Hy cùng với năm trăm thị nữ đồng được vãng sinh, ba người hàng Trung phẩm và Nhị thừa vãng sinh ?

Đáp: Theo Luận Vãng Sinh nói người nữ, Nhị thừa không vãng sinh là bởi không có tâm quyết định vãng sinh.

Người nữ bởi yêu thân nữ không cầu Tịnh độ, chẳng chịu niệm Phật, nên luận ấy ngăn rằng không vãng sinh. Nhị thừa là người tàn tật cũng như thế, chỉ trụ ở quả vị nhỏ không cầu vãng sinh Tịnh độ, không biết niệm Phật cho nên không vãng sinh. Nhưng các kinh Quán Vô Lượng

Thọ và A Di Đà nói hàng Nhị thừa, người tàn tật, người nữ biết hồi tâm niệm Phật, chán ghét thân nữ đều được vãng sinh.

Từ đây trở về sau là luận bàn so sánh với các pháp, được chia làm sáu phần :

1. Môn niệm Phật đối với Tam Giai [4]
2. Môn niệm Phật đối với niệm Di-lặc.
3. Môn niệm Phật đối với tọa thiền.
4. Môn niệm Phật đối với giảng thuyết.
5. Môn niệm Phật đối với giới luật.
6. Môn niệm Phật đối với Lục độ.

*

1. Một là môn niệm Phật đối với Tam Giai :

Hỏi: *Pháp của Phái Tam Giai không ngồi giường chư Tăng, không ăn thức ăn của chư Tăng. Trong pháp niệm Phật chưa biết có cho dùng thức ăn của chư Tăng, ngồi giường chư Tăng và ăn sau giờ ngọ hay không?*

Đáp: Trong pháp niệm Phật đều cho phép ngồi giường chư Tăng và được ăn sau giờ ngọ. Tại sao ?

Vì người niệm Phật có thể hưởng phước báo của Như Lai, cũng như vương tử hưởng lộc vua. Và lại, Phật cũng như cha mẹ, người niệm Phật cũng như con trai, con gái, nên được nhận thức ăn, y phục, giường chõng, gối mền của cha mẹ. Thế nên, đều cho phép ngồi giường chư Tăng, đồng thời cho phép ăn sau giờ ngọ.

Vấn nạn: Không ngồi giường chư Tăng, không ăn thức ăn của chư Tăng, tức là người tu hành. Vậy thì kẻ thấp hèn quê mùa ở vùng biên địa lẽ phải là người tu hành. Tại sao ?

Kẻ thấp hèn quê mùa ở vùng biên địa không ngồi giường chư Tăng, không dùng thức ăn chư Tăng nhưng họ chẳng có đạo, nên người theo pháp Tam Giai này cũng chẳng phải tu đạo.

*

Hỏi: *Phái Tam Giai cho rằng chúng sinh thời mạt pháp đều xấu ác, thế thì người niệm Phật là chúng sinh tốt hay cũng là chúng sinh xấu ác ?*

Đáp: Người niệm Phật không phải là chúng sinh xấu ác. Do đâu biết được điều đó? Theo kinh nói: «Người niệm Phật là hoa sen trắng trong trời, người». Hoa này là hoa đẹp nhất trong các loài hoa. Người niệm Phật là người tốt nhất trong tất cả mọi người, nên lấy hoa ấy làm ví dụ. Vì họ diệt trừ mọi tội lỗi cho nên là chúng sinh tốt. Người theo phái Tam Giai làm tội, không diệt trừ cho nên làm chúng sinh ác.

Vấn nạn: Nếu cho rằng chúng sinh tội ác tức là người tu đạo, vậy những kẻ xấu xa cũng là người tu đạo. Tại sao ?

Chúng sinh tội ác và những kẻ xấu xa kia chẳng phải là người tu đạo nên các người theo phái Tam Giai này cũng chẳng phải là người tu đạo.

*

Hỏi: *Theo pháp của phái Tam Giai không cho phép vào chùa, pháp niệm Phật có cho phép vào chùa không ?*

Đáp: Trong pháp niệm Phật cho phép trụ trì chùa chiền. Tại sao? Vì hiện tại trụ trì chỗ tốt đẹp, về sau sẽ sinh về cõi nước tốt đẹp, sẽ chứng Bồ-đề. Cho nên được trụ trì chùa, vào những chỗ tốt đẹp già lam, Tịnh xá.

Vấn nạn: Những chỗ tốt đẹp như già lam, Tịnh xá, không để cho chúng sinh tội ác ở. Quả vi diệu thù thắng vô thượng, chúng sinh tội ác không thể đạt được.

*

Hỏi : Trong pháp Tam Giai thấy hình tượng cùng với kinh điển không cung kính nhiều, vì đó là gỗ đất; bốn loài chúng sinh là Phật thật cho nên cung kính. Trong pháp niệm Phật chưa biết có kính tượng Phật và kinh điển không ?

Đáp : Pháp niệm Phật nói: Thấy hình tượng Phật và kinh điển đều phải cung kính. Tại sao ?

Theo trong lời kinh Báo Ân nói: «Phật Thích-ca Mâu-ni lên cõi trời Đao-lợi thuyết pháp cho phu nhân Ma Gia nghe, phải trải qua chín mươi ngày. Đại vương Ưu Trán nghĩ nhớ Thế Tôn nhưng không thể gặp. Vua bèn sai thợ điêu khắc giỏi, làm một hình tượng giống y như Phật.

Thế Tôn từ cõi trời trở về Diêm-phù-đề, vua Ưu Trán cùng các quân thần bèn đi đón Phật. Tượng Phật ấy cũng nghinh đón Thế Tôn. Thế Tôn cùng với tượng Phật đều đứng một nơi, hai vị Phật tương đương như nhau. Thế Tôn bèn dùng tay xoa đầu tượng Phật nói rằng : « Ta không bao lâu sẽ nhập Niết-bàn, lưu ông ở lại thế gian lâu dài để giáo hóa chúng sinh ».

Thế Tôn còn tự kính hình tượng Phật. Chúng sinh tội ác lẽ nào lại không kính trọng hay sao ?

Lại theo kinh Thập Luân nói : « Thợ săn mặc áo Cà sa, voi khởi tâm cung kính. Do công đức kính áo Cà sa, nên lúc mạng chung voi được sinh lên cõi trời Đao-lợi, trải qua chín mươi một kiếp thọ hưởng mọi điều vui thích ».

Tại sao ?

Bởi tương tự như nhau. Hình tượng của chư Phật cũng như thế, vì tương tự như Phật thật. Người cung kính tượng Phật cảm được tôn quý vinh hoa, sinh về cõi trời, sinh về cõi trời hay Tịnh độ. Cho nên trong kinh Phật Danh nói: “Có Phật Lô Xá Na kính hình tượng Phật”.

Phật Lô Xá Na còn tự mình kính hình tượng Phật, huống gì kẻ phàm phu lại không tôn kính hay sao?

Kinh Hoa Nghiêm còn nói: “Niệm Phật tam-muội sẽ thấy Phật, sau khi mạng chung sinh ở trước Phật. Do đó, khi người kia sắp lâm chung, khuyên bảo họ niệm Phật, dạy họ tôn trí tượng Phật để chiêm ngưỡng cung kính”.

Thế nên biết, trong kinh Hoa Nghiêm còn bảo cung kính hình tượng Phật, tại sao pháp Tam Giai lại nạn rằng: Tất cả hình tượng là gỗ đất, nên đem thức ăn đến không ăn được. Tất cả trâu lừa là Phật thật, nên đem thức ăn đến liền dùng được. Tất cả hình tượng là gỗ đất, nên cúng dường y phục không mặc được?

Tất cả chúng sinh là Phật thật, thế thì còn trùng được y phục làm sao mặc?

Nếu tất cả chúng sinh là Phật thật thì không nên tổn hại. Trong một năm lại tổn hại chúng sinh vô số. Tội lỗi giết hại Phật làm sao trừ được?

Nếu tất cả chúng sinh là Phật thật, nên đặt đờ ở chỗ sang trọng. Thân mình đã ở nơi phòng nhà tốt đẹp, còn Phật ở nơi xấu, lẽ nào lại bình đẳng?

*

Hỏi: Người theo pháp Tam Giai niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng được bao nhiêu công đức, có giống như niệm Phật A Di Đà không?

Đáp: Niệm Phật A Di Đà công đức nhiều hơn niệm Bồ-tát Địa Tạng gấp trăm ngàn muôn lần. Do đâu biết được điều đó?

Theo Phẩm Phổ Môn nói: “Có một người cúng dường chư Bồ-tát nhiều gấp sáu mươi hai ức lần số Bồ-tát nhiều như cát sông Hằng, chẳng bằng một thời lễ bái cúng dường Bồ-tát Quán Thế Âm”.

Kinh Thập Luân nói: “Một trăm kiếp niệm Bồ-tát Quán Thế Âm, chẳng bằng khoảng thời gian một bữa niệm danh hiệu Bồ-tát Địa tạng”.

Tịnh độ Quán Nghi Luận nói: Một địa kiếp niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng, chẳng bằng niệm một tiếng Phật A Di Đà ”.

Tại sao như thế?

Vì Phật là Pháp Vương, Bồ-tát chỉ là bề tôi. Như vua khi đi ra, đại thần ắt tùy tùng, lớn có thể thân nhiếp nhỏ. Phật là bậc giác ngộ trọn vẹn, đạo quả viên mãn vượt qua mọi địa vị. Cho nên người xưng niệm Ngài được công đức nhiều nhất, vượt hơn Bồ-tát Địa Tạng gấp mấy trăm ngàn muôn lần. Bồ-tát chưa thuộc về địa vị Phật, đạo quả chưa viên mãn nên công đức còn ít.

*

Hỏi: *Niệm Phật là Nhất thừa, tại sao pháp Tam Giai chẳng phải là Nhất thừa?*

Đáp: Vì nếu là Nhất Giai thì có thể cho là Nhất thừa, đã là Tam Giai đâu thành ý nghĩa Nhất thừa. Và lại, theo kinh Pháp Hoa nói:

“Trong cõi Phật mười phương,

Chỉ có pháp Nhất thừa.

Không hai cũng không ba,

Trừ Phật phương tiện nói”.

Nói “không hai”, nếu nhìn về Bồ-tát thì không có Duyên giác. Nói “không ba” là nếu nhìn về Duyên giác thì không có Thanh văn.

Lại nói “không hai”, nếu nhìn về Phật mà nói tức là Nhất thừa, không có Thanh văn, Duyên giác. Tại sao? Vì quả vị cùng tột của Nhị thừa là Sơ địa của Đại thừa, cho nên nói “không hai”.

Nói “không ba” tức không có Bồ-tát thừa, vì nhân quả của Thập Địa chưa cùng tột, cho nên bảo rằng không có ba thừa.

Theo kinh Pháp Hoa nói:

“Chỉ có một Phật thừa,

Phương tiện nên nói hai.

Nay nói thật với ông,

Ông được chẳng phải diệt.

Vì Nhất thiết trí Phật

Nên phát đại tinh tấn”.

Thế nên biết, Phật là bậc giác ngộ trọn vẹn, đạo quả viên mãn, là tối thượng thừa, là địa vị cứu cánh nên gọi là Nhất thừa. Các thừa khác thật ra không thể sánh kịp. Vì niệm Phật là pháp Nhất thừa nên Hòa thượng Đại Hạnh lúc còn sống cũng có mấy người theo pháp Tam Giai, bỏ pháp ấy quy y với Hòa thượng mà niệm Phật.

*

2. Hai là môn niệm Phật đối với niệm Di-lặc:

Hỏi: *Niệm Phật A Di Đà so với niệm Bồ-tát Di-lặc công đức nhiều ít thế nào?*

Đáp: Niệm Phật A Di Đà công đức nhiều hơn niệm Bồ-tát Di-lặc gấp trăm ngàn muôn lần.

Do đâu biết được điều đó?

Theo trong kinh nói, Phật A Di Đà hiện là bậc giác ngộ trọn vẹn, đạo quả viên mãn, vượt qua mọi địa vị, người xưng niệm Ngài được công đức nhiều nhất. Bồ-tát Di-lặc hiện còn trong địa vị Bồ-tát, chưa vượt qua các địa vị, đạo quả chưa viên mãn, cho nên người xưng niệm được công đức ít hơn.

*

Hỏi: Tại sao không niệm Di-lặc để sinh về cõi trời Đâu-suất, mà niệm Phật A-di-đà vãng sinh Tịnh độ?

Đáp: Vì trời Đâu-suất chưa ra khỏi ba cõi, lúc quả báo cõi trời đã hết đọa vào Diêm-phù-đê, cho nên chẳng nguyện sinh về cõi trời.

Nếu vãng sinh Tịnh độ thì ra khỏi ba cõi, dứt hẳn sáu đường, vừa sinh về cõi nước kia tiên thẳng tới Bồ-đề không còn đọa lạc. Thế nên, nguyện sinh về Tịnh độ.

Và lại, trời Đâu-suất thọ hưởng vui sướng trong thời gian ngắn. Còn ở cõi Phật A Di Đà vui vẻ hơn hết, nên gọi là Cực Lạc, được thọ hưởng niềm vui lâu dài, không hạn định thời gian.

Vì lý do đó, Cực Lạc hơn Đâu-suất gấp trăm ngàn muôn lần. Do đâu biết được điều đó? Trong kinh nói:

– Một là thân tướng thù thắng: Cõi nước của Phật A Di Đà, chúng sinh được sinh về đủ ba mươi hai tướng tốt, còn người ở trời Đâu-suất không đủ tướng đó.

– Hai là đồ chúng thù thắng: Đã sinh về Tịnh độ cùng làm bạn lữ với chư Bồ-tát, thọ thân nam tử không có tướng nữ nhân. Trời Đâu-suất nam nữ lẫn lộn, chẳng đồng với Bồ-tát.

– Ba là thọ mạng thù thắng: Ở cõi trời Đâu-suất sống lâu bốn ngàn năm thì đọa trở lại Diêm-phù-đề. Cõi Phật A Di Đà, chư Bồ-tát đều có sáu thứ thần thông. Ở trời Đâu-suất, con người không có thần thông.

– Bốn là quả báo thù thắng: Ở cõi nước Phật A Di Đà mọi y phục, ẩm thực, hoa hương, anh lạc, tất cả vật dụng của chúng sinh tự nhiên hóa thành không cần làm ra, thọ dụng lâu dài, không bao giờ hết. Cõi trời Đâu-suất phải làm mới thành, dù có y phục tự nhiên cũng không được lâu dài. Sau bốn ngàn năm, khi sắp mạng chung có năm tướng suy hao:

1. Hoa trên đầu héo.
2. Nơi nách ra mồ hôi.
3. Đứng ngồi bất định.
4. Khí lực suy yếu, chư Thiên không còn thân thiện.
5. Thân tâm nhiều xao động.

Thế nên, cõi nước Cực lạc thù thắng hơn cõi trời Đâu-suất gấp trăm ngàn muôn lần.

*

Hỏi: Sau này, lúc ngài Di-lặc hạ sinh thuyết pháp ba hội, độ các chúng sinh được quả A-la-hán. Như thế tại sao không nguyện cầu sinh cõi trời Đâu-suất lại nguyện về cõi Phật A Di Đà?

Đáp: Ngài Di-lặc chưa hạ sinh nên không thể đợi được. Do đâu biết được điều đó?

Trong kinh nói: “Sau khi Phật Thích-ca Mâu-ni vào Niết-bàn, trải qua năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm, ngài Di-lặc mới xuất hiện. Khi con người sống lâu tám mươi bốn ngàn tuổi, Bồ-tát Di-lặc mới ra đời”.

Theo Pháp Vương Bồn Ký, từ khi Phật Thích-ca nhập Niết-bàn đến nay mới có hơn một ngàn bảy trăm năm, hoàn toàn chưa dự định được, còn xa diệu vợi không thể chờ đợi. Chúng sinh mạng ngắn, e rằng trong biển khổ nhiều kiếp chịu tai ương, không được gặp ngài Di-lặc. Chỉ có Phật A Di Đà đang thuyết pháp ở thế giới Cực lạc, hóa độ mọi chúng sinh. Người nương về Tây Phương sớm chứng đạo quả hơn Đâu suất của ngài Di-lặc gấp trăm ngàn muôn lần.

Giả sử ngài Di-lặc trong ba hội, thuyết pháp hóa độ mọi người được A-la-hán nhưng quả cùng tốt của Tiểu thừa nếu so với Đại thừa mới đến Sơ địa. Nếu phải chờ đợi thời gian dài như thế thì muôn ngàn chúng sinh chẳng được gặp Phật Di-lặc.

Niệm Phật A Di Đà cầu sinh Tịnh độ, tức là Bồ-tát Bát Địa trở lên. Mau một niệm đến mười niệm, chậm một ngày đến bảy ngày xưng niệm Phật A Di Đà liền vãng sinh Tịnh độ, thật hơn niệm danh hiệu ngày Di-lặc gấp trăm ngàn muôn lần.

Vả lại, lúc Phật bổn sư Thích-ca nói kinh Di Đà, Bồ-tát Di-lặc cũng ở trong pháp hội ấy. trong kinh nói Bồ-tát A-dật-đa chính là Ngài. Bồ-tát Di-lặc còn niệm Phật A Di Đà, huống chi các chúng sinh đời vi lai lẽ nào lại không niệm Phật?

Hòa thượng Đại Hạnh khi còn sống, có mấy người niệm danh hiệu Di-lặc hồi tâm trở lại theo Ngài niệm Phật A Di Đà.

Hơn nữa, pháp môn niệm Phật theo lời dạy trong kinh, sau này trong thời mạt pháp, lúc giáo pháp đều diệt hết chỉ còn chánh pháp niệm Phật này tồn tại một trăm năm giáo hóa chúng sinh. Vì thế nên biết, pháp niệm Phật chẳng thể nghĩ bàn.

*

3. Ba là niệm Phật đối với tọa thiền:

Hỏi: Niệm Phật A Di Đà sao bằng tọa thiền, xét tâm Quán vô sinh?

Đáp: Niệm Phật A Di Đà vãng sinh Tịnh độ, mau thành tựu quả Phật hơn môn quán Vô sinh gấp trăm ngàn muôn lần. Do đâu biết được điều đó?

Theo kinh Duy Ma nói: “Ví như trong hư không tạo lập nhà cửa, rốt cuộc không thể thành; xây dựng ở trên mặt đất tùy ý vô ngại”.

Quán tâm Vô sinh cũng như thế. Tại sao? Vô sinh tức là vô tướng. Vô tướng tức là hư không, cho nên khó thành tựu.

Pháp niệm Phật Sự-Lý song tu, giống như ở trên mặt đất xây dựng nhà cửa nên dễ thành. Như người nghèo thiếu thôn tiền của mà học theo vương gia tạo lập vương phủ, tuy có được một số cây gỗ nhưng đến chết rốt cuộc cũng chẳng thể thành. Về sau cây gỗ mục, uổng phí công trình nhưng không có sự thành tựu. Quán vô sinh cũng như thế, vì pháp tài công đức chẳng thành tựu, uổng dụng công phu nhưng không có lợi ích.

Pháp môn niệm Phật không như thế, bởi niệm một tiếng Phật diệt trừ tội nặng của sự sinh tử trong tám mươi ức kiếp, lại được công đức vi diệu trong tám mươi ức kiếp, như nhà giàu xây dựng dinh phủ liền thành tựu.

Cho nên, kinh Quán Vô Lượng Thọ nói, do nguyện lực xa xưa của đức Như Lai ấy, nên có người nghĩ nhớ về Ngài tất được thành tựu, không đồng với Quán vô sinh. Tại sao?

Trong kinh Pháp Hoa cũng nói: “Phật Đại Thông Trí Thắng ngồi nơi đạo tràng mười kiếp, Phật Pháp không hiện ra, không thành Phật đạo”.

Không hiện ra tức là Vô sinh, đã là mười kiếp không được thành Phật thì nên biết là thành Phật chậm.

Còn như niệm Phật, chậm là bảy ngày, nhanh một ngày, mau chóng vãng sinh Tịnh độ, tức là Bồ-tát Bát Địa trở lên. Tại sao? Vì nương nơi nguyện lực của Phật.

*

Hỏi: Công đức Quán tâm so với công đức niệm Phật nhiều ít thế nào?

Đáp: Công đức Quán tâm so với công đức niệm Phật ít hơn trăm ngàn muôn lần. Do đâu biết được điều đó?

Theo kinh Quán Vô Lượng Thọ nói: “Niệm Phật một tiếng diệt trừ tội nặng của sự sinh tử trong tám mươi ức kiếp, được công đức vi diệu trong tám mươi ức kiếp”.

Một lần Quán tâm chưa biết diệt trừ bao nhiêu tội lỗi, được bao nhiêu công đức. Không nói diệt bao nhiêu ức tội lỗi trong sinh tử, không nói địa ngục đều tiêu diệt, vãng sinh Tịnh độ, thế nên biết, công đức của Quán tâm ít hơn công đức niệm Phật trăm ngàn muôn lần.

*

Hỏi: Niệm Phật vãng sinh được quả báo gì? Quán vô sinh thành tựu quả báo gì? Hai pháp ấy loại nào hơn?

Đáp: Niệm Phật vãng sinh được ba mươi hai tướng tốt, đủ sáu thứ thân thông, sống mãi không chết, vượt qua ba cõi, thăng tiến thành Phật, không còn đọa lạc. Thánh chúng Bồ-tát cùng làm bạn lữ, Phật A-di-đà tự thân thuyết pháp.

Còn Quán vô sinh khi được thành tựu, sinh lên cõi trời Trường Thọ, trải qua tám muôn Đại kiếp lại đọa vào đường ác.

Trong pháp Quán vô sinh, muôn người thành tựu không được một, vì không hợp thời. Giả sử có được thành tựu, sinh lên trời Trường Thọ vẫn không ra khỏi ba cõi.

Nói một cách xác thực, cõi Tịnh độ thù thắng gấp trăm ngàn muôn lần cõi trời Trường Thọ.

*

Hỏi: Theo pháp Quán vô sinh, chỉ dạy quán xét tâm, tâm ấy là xanh, hay là vàng, đỏ, trắng? Người quán xét có thành tựu hay không thành tựu.

Đáp: Quán tâm Vô sinh chẳng phải xanh, vàng, đỏ, trắng, chẳng phải không nói là thành hay không thành. Vì tâm không tướng mạo nên không có thành tựu, uổng phí công phu, luống nhọc nào có ích gì!

Vấn nạn: Nếu lúc quán xét tâm được thành Phật thì khi nhìn áo liền được ấm, nhìn thức ăn nên được no, nhìn vàng nên được vật quý, vậy quán xét tâm cũng được đạo chứ?

Nhìn áo mà không mặc ắt chẳng hết lạnh, khi quán xét tâm cũng không được tạo quả. Theo kinh Tượng Pháp Quyết Nghi nói: “Tọa thiền không phải là pháp thích hợp trong thời mạt pháp”. Tại sao?

Kinh ấy nói rằng: “Sau khi Phật diệt độ, năm trăm năm trong thời chánh pháp thì trì giới kiên cố, một ngàn năm trong thời tượng pháp thì thiền định kiên cố, mười ngàn năm trong thời mạt pháp thì môn niệm Phật được kiên cố”.

Theo Pháp Vương Bản Ký nói rằng: “Vào thời mạt pháp, hơn hai ngàn năm về sau là thời của pháp niệm Phật, không phải là thời gian Tham thiền”.

Cho nên Hòa thượng Đại Hạnh lúc còn sống, có mấy người học thiền theo thọ giáo với Hòa thượng hỏi tâm niệm Phật rất nhiều.

*

4. Bốn là môn niệm Phật đối với giảng thuyết:

Hỏi: Công đức niệm Phật A Di Đà so với công đức nghe kinh nhiều ít thế nào?

Đáp: Công đức niệm Phật nhiều hơn công đức nghe kinh gấp trăm ngàn muôn lần. Do đâu mà biết được?

Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói: “Người Hạ phẩm Thượng sinh làm mọi điều ác, do tạo việc ác nên lúc sắp mạng chung lửa dữ nơi địa ngục nhất thời đều hiện đến. Khi ấy, gặp được bậc thiện tri thức vì họ giảng nói về mười hai bộ kinh. Người ấy nghe rồi diệt trừ những tội lỗi trong ngàn kiếp”.

Nghe kinh công đức ít nên địa ngục vẫn chưa tiêu diệt, được người trí dạy niệm Phật A Di Đà mười câu thì tiêu diệt tội nặng của sự sinh tử trong tám mươi ức kiếp.

*

Hỏi: Công đức đọc kinh so với công đức niệm Phật nhiều ít thế nào?

Đáp: Công đức đọc kinh cũng ít hơn công đức niệm Phật. Hòa thượng Đại Hạnh nói: “Không niệm Phật tu hành mà đọc kinh, ví như uống thuốc. Đọc toa thuốc bệnh khó giải trừ, uống thuốc bệnh dễ hết.

Vì vậy, công đức đọc kinh ít hơn công đức niệm Phật. Niệm Phật chính là tu đạo nên công đức rất nhiều.

*

Hỏi: Công đức giảng kinh so với công đức niệm Phật nhiều ít thế nào?

Đáp: Công đức giảng kinh cũng ít hơn công đức niệm Phật gấp trăm ngàn lần. Giảng kinh giống như đếm tiền, niệm Phật cũng như dùng tiền. Đếm tiền tuy nhiều nhưng không hết nghèo khổ. Ở đây không nói diệt trừ tội lỗi, không nói được công đức.

Dùng tiền tuy không nhiều nhưng có thể cứu giúp thân mình. Thế nên biết, công đức niệm Phật vô lượng, công đức giảng kinh ít hơn công đức niệm Phật gấp trăm ngàn muôn lần.

Vả lại, giảng kinh giống như đá mài dao, tuy được ít phần lợi nhưng đều do người khác hết, tự mình hao tổn rất nhiều, vì nhận sự lễ bái cúng dường, tổn hao quả báo rất lớn. Cho nên Luận nói: “Ví như người bần cùng, ngày đêm đếm tiền cho người khác mà tự mình không có nửa đồng xu. Học rộng nghe nhiều cũng như vậy”.

Thế nên biết, công đức giảng kinh cũng ít hơn công đức niệm Phật trăm ngàn muôn lần. Do đâu biết được điều đó?

Như Luận Duy Thức phần nhiều phá chấp ngã. Người giảng luận, miệng tuy nói pháp nhưng tâm chấp ngã nhiều. Không sinh khởi cái ta, trong muôn người không có một.

Kinh Pháp Hoa nói:

“Ngã mạn tự khoe cao

Dua nịnh tâm không thật

Trong muôn ngàn ức kiếp

Chẳng nghe danh hiệu Phật

Cũng không nghe chánh pháp

Người như thế khó độ”.

Do đó, việc giảng luận chẳng bằng niệm Phật trăm ngàn muôn lần. Khi xưa có Pháp sư Hoài Cầm, Pháp sư Trí Nhân, Pháp sư Uân đều bỏ giảng luận trở về niệm Phật.

*

5. Năm là môn niệm Phật đối với giới luật:

Hỏi: Công đức niệm Phật so với công đức giữ hai trăm năm mươi giới, năm trăm giới nhiều ít thế nào?

Đáp: Công đức niệm Phật nhiều hơn công đức trì giới gấp trăm ngàn muôn lần. Do đâu biết được điều đó?

Theo kinh nói trì giới chứng quả nhỏ, mới đến Sơ-địa. Còn theo kinh A Di Đà, nếu một ngày đến bảy ngày niệm Phật A Di Đà vãng sinh Tịnh độ, tức là Bồ-Tát Bất Địa trở lên. Cho nên kinh nói, những chúng sinh về Cực Lạc đều là bậc Bất thối chuyển. Vì thế nên biết, công đức Niệm Phật nhiều hơn công đức trì giới gấp trăm ngàn muôn lần.

Hơn nữa, theo trong kinh nói: “Hiện nay không phải thời kỳ trì giới mà là thời kỳ niệm Phật”.

Do đâu biết được điều đó?

Theo Kinh Tượng Pháp Quyết nghi nói: “Sau khi Phật Thích-ca diệt độ, năm trăm năm trong thời chánh pháp, trì giới được kiên cố. Một ngàn năm thời tượng pháp, tọa thiền được kiên cố. Mười vạn năm thời mạt pháp, niệm Phật được kiên cố”.

Theo Thích-ca Bi Văn, từ khi Phật nhập Niết-bàn đến nay đã hơn một ngàn bảy trăm năm, vào thời mạt pháp đã hơn hai ngàn năm. Thế nên biết, hiện nay là thời kỳ niệm Phật, không phải là thời kỳ trì giới. Dù có người trì giới nhưng chỉ theo văn giới kinh để được danh dự và lợi dưỡng, chết được sinh lên cõi trời, không chứng đắc quả A-la-hán. Tuy được sinh lên cõi trời, nhưng vẫn không ra khỏi ba cõi.

Về mặt người trì giới, trong muôn người cũng không có một người đầy đủ giới hạnh. Tại sao? Vì giới vi tế, còn người thô tháo, số lượng nhiều khó giữ gìn. Nếu so với môn niệm Phật thì số lượng ít, dễ thực hành, được nhiều công đức.

*

Hỏi: Niệm Phật được lợi ích so với trì giới hơn kém thế nào?

Đáp: Niệm Phật được lợi ích không có hao tổn, trì giới hao tổn nhiều mà lợi ích ít. Do đâu biết được điều đó?

Theo kinh Mục Liên Vấn, phá thiên giới đầu tiên đọa vào địa ngục trải qua chín trăm mười lăm câu chi sáu trăm vạn năm.

Theo văn trong giới, có năm thiên bảy tụ. Y cứ vào sự so sánh, thiên thứ nhất nặng gấp bội thiên thứ hai; thiên thứ hai nặng gấp bội thiên thứ ba; thiên thứ ba nặng gấp bội so với thiên thứ tư; thiên thứ tư nặng gấp bội so với thiên thứ năm. Thiên thứ năm nhẹ nhất là phạm Đột kiết la, đọa vào địa ngục chín trăm vạn năm, một đêm không sám hối thì bỏ mất lợi ích của mình.

Căn cứ vào tội phá giới vô lượng vô biên, trì giới trong muôn người chỉ có một, nên biết hao tổn nhiều lợi ích ít. Niệm Phật một tiếng trừ diệt tội nặng của sự sinh tử trong tám mươi ức kiếp. Thế nên, có tội phá giới mà niệm Phật A Di Đà, tội lỗi được tiêu diệt.

Do đâu biết được điều đó?

Theo kinh Quán Vô Lượng Thọ, chương Hạ phẩm Trung sinh nói: “Hoặc có chúng sinh hủy phạm năm giới, tám giới hoặc giới Cụ túc, người ngu như thế nên đọa vào địa ngục trải qua nhiều kiếp chịu khổ vô cùng. Lúc sắp mạng chung, họ gặp thiện tri thức nói về oai đức Thập lực của Phật A Di Đà, tán thán ánh sáng và thần lực của đức Phật, rồi dạy bảo họ niệm Phật. Người kia nghe rồi diệt trừ tội nặng của sự sinh tử trong tám mươi ức kiếp, vãng sinh Tịnh độ”. Thế nên biết, tội phá giới cũng được tiêu diệt.

Hơn nữa, trong Tịnh độ Quán Nghi Luận còn nói: “Pháp Niệm Phật làm cho người phá giới được hộ trì, người lạc đường được lối đi, người đui mù được mắt sáng”. Thế nên biết, niệm Phật thuần lợi ích không có hao tổn. Trước kia, có Luật sư ở Bắc Đò dừng việc chuyên về giới luật, hồi tâm niệm Phật vãng sinh thế giới Cực lạc Tây Phương.

Theo kinh Quán Vô Lượng Thọ, hạng người dự vào ba phẩm Trung, giữ gìn giới luật trọn vẹn thì được sinh về. Do vậy, ở đây Luật sư niệm Phật được vãng sinh Tịnh độ. Thế nên biết, giữ giới khổ hạnh không thể sánh bằng niệm Phật.

*

6. Sáu là môn niệm Phật đối với Lục độ:

Hỏi: Công đức niệm Phật so với Sáu pháp Ba-la-mật nhiều ít thế nào?

Đáp: Công đức niệm Phật nhiều hơn công đức Sáu pháp Ba-la-mật gấp trăm ngàn muôn lần.

Do đâu biết được điều đó?

Theo kinh Duy Ma nói: “Niệm định bao hàm tất cả pháp”. Người tự cầu sinh Tịnh độ đều được vãng sinh, tất cả không cần hỏi đến.

*

Hỏi: Có người lại nghi niệm Phật giống như đánh trống bằng miệng, làm sao giải thích?

Đáp: Niệm Phật cũng giống như đánh trống bằng miệng. Tại sao?

Do miệng niệm, tâm ghi nhớ mới được thành tựu. Nếu không có tâm và miệng không sao thành tựu. Niệm Phật cũng như thế, tâm tin miệng niệm mới sinh Tịnh độ, mau chứng đắc đạo Giác ngộ Vô thượng. Nếu không có tâm và miệng, không do đâu mà vãng sinh. Cho nên niệm Phật cũng giống như đánh trống bằng miệng.

*

Hỏi: Tại sao không niệm Bồn sư Thích-ca mà chỉ niệm Phật A-di-đà?

Đáp: Niệm Phật A-di-đà là do đức Bồn sư dạy bảo. Song, khi mới hiểu tu, giống như việc sau khi đã sinh được con rồi, cha mẹ bèn giao cho thầy dạy bảo mới thành tựu học vấn, như thế đều là do thầy an lập. Phật A Di Đà cũng vậy. Phật Thích-ca nói kinh, ân cần khuyên bảo niệm Phật A Di Đà để vãng sinh Tịnh độ, sớm chứng Bồ-đề.

Đức Bồn sư cho rằng xưng danh hiệu niệm Phật là việc khó. Ngài nói: “Ta thực hành pháp niệm Phật A Di Đà này là điều khó, nên được đạo Giác ngộ Vô thượng”.

Bồn sư Thích-ca cũng tự niệm Phật. Ngài khuyên chúng ta, tất cả chúng sinh, nếu có thể xưng niệm đức Phật A Di Đà nhất định vãng sinh Tịnh độ, mau chứng Bồ đề.

Đây là việc rất khó, hiếm có. Vì thế nên đức Bồn sư dạy niệm Phật A Di Đà.

Vả lại, niệm Phật cũng giống như cha mẹ có nhiều con đang ở nơi nghèo thiếu, muốn mang chúng đến chỗ sung túc rồi mới nuôi dưỡng được, không thể bị đói mà chết. Phật Bồn sư Thích-ca cũng vậy, vì cõi Ta-bà trước ác không thể ở lâu, sợ e trầm luân vào địa ngục nên đem các chúng sinh đồng về Tịnh độ, thọ hưởng mọi điều vui thích, chẳng bị trầm luân. Thế nên, chỉ dạy bảo nhớ niệm Phật A Di Đà không niệm Bồn sư.

Chẳng những Phật Thích-ca do niệm Phật nên thành Phật, mà chư Phật trong ba đời mười phương đều do niệm Phật tam-muội vì thế nên thành Phật. Do đó, kinh Nguyệt Đăng Tam Muội

nói: “Tất cả chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại trong mười phương ba đời đều học pháp niệm Phật, mau chóng chứng đắc đạo Giác ngộ Vô thượng”.

Thế nên biết, chư Phật trong ba đời đều do niệm Phật được thành Phật.

*

Hỏi: Tại sao không niệm chư Phật trong mười phương mà chỉ niệm Phật A Di Đà.

Đáp: Hiện tại chư Phật trong mười phương, Phật A Di Đà là thù thắng nhất, tôn quý nhất, từ bi nhất. Và lại, trong chư Phật khắp mười phương, Phật A Di Đà kết duyên với chúng sinh sâu nhất. Hiện tại trong các đức Phật ở mười phương, nguyện lực của Phật A Di Đà nhiếp thọ chúng sinh nhiều nhất. Trong các cõi Tịnh độ của chư Phật khắp mười phương, Tịnh độ của Phật A Di Đà là tốt nhất, nên được bà Vi Đề Hy tuyền chọn.

Hơn nữa, trong các Tịnh độ khắp mười phương, Tịnh độ của Phật A Di Đà là gần nhất. Trong những danh hiệu của chư Phật mười phương, niệm danh hiệu Phật A Di Đà là công đức nhiều nhất. Thế nên, chuyên niệm Phật A Di Đà không niệm Phật nào khác.

*

Hỏi: Tại sao niệm Phật chỉ là một pháp lại có thể thâm nhiếp mọi môn khác?

Đáp: Niệm Phật tuy là một pháp nhưng quyết định có thể thâm nhiếp các môn khác. Do đâu biết được điều đó?

Nay nêu ví dụ để giải thích. Niệm Phật giống như Bảo Châu Như Ý, tuy là một hạt châu nhưng có thể thâm nhiếp tất cả bảo vật. Thế nên, trong kinh Pháp Hoa nói: “Long nữ vì dâng bửu châu mau chóng được thành Phật”.

Tuy là một pháp mà tăng trưởng tất cả công đức, cảm được vãng sinh Tịnh độ, mau chứng đắc đạo Giác ngộ Vô thượng. Một pháp bao hàm tất cả pháp, nên kinh Duy Ma nói: “Niệm định là tổng trì, bao hàm tất cả pháp”. Thế nên, trong một pháp mà chứa đựng các pháp.

⁴Tam Giai : Là tông phái Phật giáo, do ngài Tín hạnh (540-594) đời Tùy sáng lập, đến giữa đời Đường bị đình chỉ. Tín Hạnh tự xưng là Bồ-tát Nhất thừa, đề xướng Phật giáo ở giai đoạn thứ ba, phế bỏ giới Cụ túc, cường điệu khổ hạnh, nhẫn nhục, làm việc lao nhọc, đồng thời dùng phương pháp khuất thực để sống, một ngày ăn một bữa. Phản đối sùng bái hình tượng mà chỉ lễ bái tháp. Cho rằng tất cả chúng sinh đều là Phật thật, nên trên đường gặp nam nữ đều lễ bái. Dốc lòng đề xướng Bồ thí.

Sau khi chết để thi thể ở rừng núi cho chim thú ăn, gọi là dùng thân Bồ thí. Phản đối pháp niệm Phật tam-muội của tông Tịnh độ, chủ trương không niệm Phật A-di-đà, chỉ niệm Bồ-tát Địa Tạng.

Những tông chỉ này rất trái ngược với lý luận và sự hành trì trong giới Phật giáo đương thời, do đó không ngừng bị đả kích, cuối cùng đi đến chỗ chấm dứt.

Tông này đem giáo lý đức Phật xét về thời, xứ, cơ (chỉ cho người) mà phân ra làm ba giai đoạn :

* Thứ nhất là thời kỳ chánh pháp :

«Xứ» là nước Phật.

«Cơ» chỉ có Phật, Bồ-tát.

Phương pháp tu trì là Nhất thừa.

* Giai đoạn thứ hai là thời kỳ tượng pháp :

«Xứ» là các thế giới xấu, ác, ngũ trược.

«Cơ» là phàm, Thánh lẫn lộn.

Lưu hành Đại, Tiểu thừa (Ba thừa).

* Giai đoạn thứ ba là thời kỳ mạt pháp :

« Xứ » là các thế giới xấu, ác trược, nhưng con người đều hiểu và làm theo tà vạy. Ngài Tín Hạnh cho rằng đương thời đã tiến vào thời kỳ mạt pháp trong giai đoạn thứ ba, con người thật khó thực hành được như hai thời kỳ trên.

11. MÔN NIỆM PHẬT RA KHỎI BA CÔI

Hỏi: *Tịnh độ là ra khỏi ba cõi hay còn trong ba cõi?*

Đáp: Tịnh độ là nhất định ra khỏi ba cõi, không còn ở trong ba cõi. Đã nói ba cõi, vậy ba cõi đó là những gì

Một là cõi Dục: Từ Diêm-phù-đề này lên đến sáu cõi trời, đều gọi là cõi Dục.

Hai là cõi Sắc: Từ sáu cõi trời ấy lên đến Phạm Chúng Thiên ... mười tám cõi trời này đều gọi là cõi Sắc.

Ba là cõi Vô Sắc: Lại có bốn cõi trời Không Vô Biên Xứ cho đến Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, đều gọi là cõi Vô Sắc.

Lại nữa, ba cõi trời trở lên Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ có hai mươi tám cõi trời, trở xuống tức là địa ngục Vô gián. Loài người ở khoảng giữa giống như trong lao ngục, cho nên trong kinh Pháp Hoa nói: “Ba cõi không an, giống như là lửa, thường có những nỗi lo sinh già bệnh chết, những ngọn lửa như thế cháy hừng hực không ngừng”.

Vì thế, bà Vi Đề Hy chán nản thế giới Ta-bà có năm thứ trược ác này. Năm thứ ấy là những gì?

1. Kiếp trược: Nghĩa là kiếp bệnh dịch, đói kém, đao binh.
2. Phiền não trược: Tất cả chúng sinh có nhiều phiền não.
3. Mạng trược: Thọ mạng ngắn ngủi.
4. Kiến trược: Chê bai, không tin chánh pháp.
5. Chúng sinh trược: Con người không có đức hạnh.

Lại có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, đầy đầy những điều bất thiện. Thế nên, bảo phải chán nản Ta-bà, ưa thích thế giới Cực lạc Tây Phương.

Kinh Pháp Hoa nói:

*“Hay ở ngục tam giới
Cứu chúng sinh ra khỏi
Bậc tôn quý trí tuệ
Thương xót cho loài mê.
Hay mở cửa cam lộ
Độ tất cả chúng sinh”.*

Luận cũng nói:

*“Vượt khỏi ngục Tam giới
Mắt như hoa sen xanh
Chúng Thanh văn vô số
Thế nên con cúi lễ”.*

Luận Vãng Sinh lại nói:

*“Xem tướng thế giới kia
Thù thắng hơn ba cõi
Rốt ráo như hư không
Rộng lớn không bờ mé”.*

Trong Tịnh Độ Quán Nghi Luận cũng nói:

“Tịnh độ theo chiều dọc vượt khỏi ba cõi; theo chiều ngang tuyệt dứt sáu đường; vừa được vãng sinh không còn đọa vào lao ngục nơi Tam giới, tiến thẳng tới đạo Giác ngộ Vô thượng”.

Thế nên biết, Tịnh độ của Phật A Di Đà nhất định là ba cõi, không còn ở trong Tam giới. Vì vậy pháp môn niệm Phật vượt ra ba cõi.

Nếu người niệm Phật A Di Đà muốn mau chóng vãng sinh Tịnh độ, cần phải thành tựu ba nghiệp.

– Một là tâm chí sâu.

– Hai là miệng xưng niệm.

– Ba là thân chí kính lễ.

Chẳng luận tôn ti, già trẻ, lúc có người hay không có người, ngày đêm thường không bê trễ, gọi là thành tựu sự kính lễ.

Chẳng bàn việc tốt xấu của người khác, chẳng xem họ tu hay không tu. Miệng chỉ niệm Phật, mỗi tiếng không ngừng, gọi là thành tựu sự xưng niệm.

Không rơi vào các phiền não tham sân, tranh đấu, đánh mắng, oán hận, tật đố, sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối. Đó là nhân đọa vào ba đường đen tối, không phù hợp với phép niệm Phật.

Nên chỉ tin sâu niệm Phật, chẳng phân biệt là người tu hay kẻ tục, chẳng hỏi nam nữ, sang hèn, chẳng luận tội nặng hay nhẹ, chỉ cần có lòng tin là cội gốc. Nếu người thành tựu lòng tin, thì bệnh gì cũng hết, không nhờ vào y dược thế gian ; muôn điều thiện tự thành, không nhờ kinh giáo của thế gian mà mau chóng có thể thành tựu. Sự thành tựu muôn điều thiện ấy chẳng phải sức tu hành.

Nếu căn cứ vào kinh văn, từ phàm phu đến bậc Sơ địa phải trải qua một A-tăng-kỳ kiếp. Nếu nhờ vào sức của Tam bảo thì không phải trải qua nhiều kiếp.

Lại y theo kinh văn, nếu nghe nói về Phật A Di Đà cho đến chỉ có một tâm, một niệm hoan hỷ vui thích, chí tâm hồi hướng, liền được vãng sinh ở bậc Bất thối.

Kinh Pháp Hoa nói : « Những người có trí do ví dụ mà được hiểu ». Trong thế gian chỉ có mẹ mới hay làm cho con được an ổn. Trong xuất thế gian chỉ có chư Phật mới làm cho chúng sinh ra khỏi sự đau khổ nơi ba cõi, được vãng sinh Tịnh độ, thấy Phật nghe pháp.

Lại theo kinh văn, đức Phật luôn có từ bi hỉ xả. Từ là ban cho niềm vui ; bi là giải thoát, sự cứu khổ. Không phân biệt là nỗi khổ trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh hay trong loài người, nếu phân biệt thì không gọi là đại từ bi. Cũng như người mẹ đối với con dù có bao nhiêu gian khổ nhưng rút cuộc cũng chẳng từ lao, không biết mệt mỏi, chỉ lấy niềm vui của con làm cội gốc.

Chư Phật là bậc đại Thánh, đại bi, chẳng phân biệt oán thân, Tăng tục, nam nữ, đều bình đẳng cứu hộ. Cứu hộ những nỗi khổ gì ?

Nỗi khổ ở địa ngục gấp trăm ngàn muôn lần ở thế gian, chư Phật còn cứu ngay, huống gì nỗi khổ của loài người rất bé nhỏ. Nếu chư Phật không cứu hộ tất trái ngược với kinh giáo rồi.

Những nỗi khổ trong loài người, nếu biết phát tâm hồi lỗi, thực hành những giới hạnh, làm các công đức, thì đau khổ nhanh chóng tiêu tan. Lòng tin vừa thành tựu, sự sinh tử liền thối thất, thì biết rõ không vào địa ngục nữa.

Những nỗi khổ sở dĩ không tiêu diệt được, tật bệnh sở dĩ không được lành là do trong muôn người chẳng có một người có lòng tin, dù có người tin cũng không quá mười ngày hoặc một tháng liền lui sụt trở lại. Họ chẳng xem kinh văn, thế nên chẳng biết nỗi khổ ở tương lai, vì vậy trong lòng còn do dự. Nỗi khổ ở hiện tại lại không được diệt trừ nên chúng sinh nên chúng sinh khởi sự chệch bại. Nếu họ biết thực hành y theo kinh văn, nỗi khổ trong hiện tại nhất định diệt trừ, thống khổ trong vị lai ắt phải không còn.

Hiện nay, người tu hành có những hành vi khác lạ hợp với triều đình, tuy cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà sa nhưng không có giới hạnh. Trong thế gian, trên đến quốc vương dưới đến cha mẹ đều trở lại cung kính họ. Đó là sức của ai ? Đâu chẳng phải đều do sức Tam bảo. Chẳng luận sang hèn, nam nữ, ai nấy đều cúng dường cơm áo để họ an nhàn thanh thoi, không từ lao nhọc. Vì ý nghĩa

đó nên biết sức Tam bảo chỉ tin mới hiểu rõ, người không tin không sao hiểu nổi, chẳng khác gì như mù như điếc.

Thế nên, người niệm Phật mỗi câu mỗi câu không dứt thì không bệnh gì chẳng lành, không tội nào chẳng diệt, an định không sợ sệt cũng không thối chuyển. Mỗi ngày mắt tâm tự mở sáng, càng thêm chuyên ý đều phù hợp với kinh giáo. Đi, đứng, ngồi, nằm tâm không tán loạn, cũng không mất oai nghi. Dù nghe các kinh luận đều tương ứng với tâm hạnh, càng thêm hoan hỷ, lần lượt dẫn dắt những người có lòng tin, như mẹ cứu con chẳng từ nam nhọc, mỗi mệ.

Người không tin thà nên im miệng, cho đến chết cũng đừng nói, làm cho người khác sinh khởi sự chê bai. Vì điều ấy chẳng phải là che bai người mà là che bai đức Phật.

Ngay lúc nói kinh Di Đà, đức Phật Thích-ca vì tất cả chúng sinh nói về pháp khó hiểu. Nếu có người tin, chư Phật trong sáu phương đều biết. Đây là pháp rất khó tin, e chúng sinh về sau nghi ngờ phỉ báng cho nên các Ngài hiện tướng lưỡi để chứng minh, biểu thị kinh này nhất định không giả dối.

Lại nghe gần đây, các hành giả đều phát sinh tâm nghi ngờ, lo sợ và có người phỉ báng. Vì lý do đó nên chư Phật biết trước, đấng đấng dặn bảo rằng những chúng sinh trong thời mạt pháp sẽ không tin. Nếu người có lòng tin, tất cả chư Phật đều hộ niệm. Tự mình không tin lời Phật, tự mình không khéo để được bậc Bất thối chuyển. Đây đều là lời nói trong kinh A-di-đà, nếu không làm theo ắt tự chướng ngại Thánh đạo. Kinh giáo kia đây đều là lời Phật nói, là giáo pháp tự tu hành, giáo pháp thiện thân hộ trợ, nếu sinh lòng tin sâu và tôn kính tu hành theo thì chư Phật hộ niệm.

Giáo pháp bản nguyện của chư Phật, nay nếu nghe mà không tin, vào thẳng địa ngục không có ngày ra. Như thế không phải sai lầm hay sao ?

Nếu thấy kinh này nên suy xét thật kỹ mới tương ứng với môn Niệm Phật. Chỉ quyết định tin sâu, chí thành không thối lui, niệm niệm không dừng, câu câu xưng danh hiệu Phật. Chẳng phân biệt Tăng tục, sang hèn, giàu nghèo, đẹp xấu, trai gái, có tội nặng hay nhẹ, chỉ cần thành tựu lòng tin là được.

Nếu không tin chư Phật từ bi, dù các Ngài có thương xót chúng ta như cha mẹ thương con, nhưng cũng không thể cứu vớt, chẳng được vãng sinh.

Chỉ cần thành tựu lòng tin chư Phật thường trụ bất diệt không thối chuyển. Tin đức Phật là bậc Đại Thánh, là bậc tối thượng, tối thắng, tối đại trong tất cả Hiền Thánh, gọi là bậc Thế Tôn. Chẳng luận quá khứ, tương lai, hiện tại, có bao nhiêu chúng sinh, chẳng luận tâm lớn nhỏ, thiện ác bao nhiêu chư Phật đều biết rõ. Nếu có người tin Phật là bậc đại từ, đại bi hay cứu khổ chúng sinh thì dù những chúng sinh có nhiều tội ác nghiệp chướng, nhưng nếu biết phát tâm hối lỗi, các Ngài đều biết rõ liền đến cứu độ không sai lời. Như thế gọi là lòng đại từ bi.

Ví tựa bà mẹ thấy con ở trong phân nhơ, đôi lạnh đau khổ hoàn toàn chẳng rời bỏ, gọi là bà mẹ từ bi. Người ở đời không thể báo đáp hết ân đức của bà mẹ. Bà mẹ chỉ có lòng từ bé nhỏ, đối với con chẳng nệ khó nhọc, huống gì chư Phật là bậc đại từ bi gấp trăm ngàn muôn lần bà mẹ. Các Ngài không chỉ cứu tế nỗi khổ của thế gian mà còn hay cứu độ nỗi khổ lớn của sự sinh tử. Thế nên, ở đời nếu có người tin được, các Ngài liền cứu độ, chẳng phân biệt tội nặng hay nhẹ. Trong kinh Pháp Hoa, đức Phật nói : « Tất cả chúng sinh đều là con ta. Ta là cha. Các con nhiều kiếp bị mọi thứ khổ đau thiêu đốt, ta đều cứu vớt cho ra khỏi ba cõi ».

Lại không phân biệt Tăng tục, nam nữ, sang hèn, giàu nghèo, già trẻ, đẹp xấu và tội nặng hay nhẹ. Vì lý do đó, nên chỉ nói về người có lòng tin, người biết hối lỗi, thành tịnh lòng tin sâu, niệm danh hiệu Phật không dứt.

Kinh nói : « Tất cả chư Phật hộ niệm đều được bất thối chuyển ». Còn nói rằng : « Đây là pháp hiếm có khó tin ».

Chỉ cần lòng tin, không nói về người có tội lỗi hay không, cũng không nên nói người nữ không được vãng sinh, chỉ bàn về tín tâm. Nếu người thành tựu giới hạnh đều được vãng sinh.

Thế nên, đâu phải là pháp khó tin, cũng đâu phải là pháp hiếm có. Thiện nam tử, thiện nữ nhân có thể tin không mê mờ thì chẳng phân biệt tội nặng hay nhẹ, bệnh tật đều lành, tội lỗi đều hết, bất luận xa hay gần, chỉ cần có lòng tin, nhanh chóng dứt trừ mọi nghi hoặc, mau chóng biết niệm Phật. Việc này cũng giống như bà mẹ cứu giúp con, nên gọi là pháp hiếm có khó tin.

Lúc nói kinh này, chư Phật nhiều như số cát sông Hằng ở sáu phương đều hiện tướng lưỡi rộng dài để chứng minh. Do đó biết rằng, chúng sinh đời quá khứ, hiện tại, vị lai khi nghe kinh này đều sinh tâm nghi ngờ chê bai, không tin Phật có năng lực như thế, nên nói đây là pháp hiếm có khó tin.

Chư Phật nhiều như số cát sông Hằng, đều hiện tướng lưỡi rộng dài che khắp ba ngàn Đại thiên thế giới để chứng minh. Nếu người tin được, chẳng phân biệt kẻ oán người thân đều được cứu độ. Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói: «Niệm một câu A Di Đà tiêu diệt tội nặng của sự sinh tử trong tám mươi ức kiếp». Kinh còn nói: «Tất cả chư Phật cùng hộ niệm».

Chư Phật từ bi, tâm bình đẳng, cứu độ khắp tất cả, chẳng phân biệt Tăng tục. Nếu người biết hối lỗi, phát nguyện hồi hướng, nhất định sẽ được các Ngài tiếp độ. Như thế gọi là chư Phật bình đẳng cứu độ chúng sinh.

Nếu niệm Phật thành tựu, không tội lỗi gì không tiêu diệt, không bệnh tật gì chẳng lành, không đau khổ gì chẳng hết, không ưu sầu nào chẳng tiêu tan lại còn trở thành hoan hỷ.

Người sợ hãi vô thường, liền tự phân định thời khóa tu hành. Tinh tấn, nhẫn nhục được thành tựu thì giới hạnh không bị khuyết phạm, khi ngủ siêng năng cảnh sách chính mình, cũng không cảm thấy mỏi mệt. Nói ra lời gì y theo chánh pháp, khiến mọi người ưa nghe những hạnh mà mình thực hành. Cho nên, những người hiếu thảo đều học theo. Tâm ý trong sạch, chí hướng cao thượng, tự tại vô ngại. Những điều như thế chẳng phải là sức tu tập của chính mình, đều là do sức mạnh từ bi của đức Phật.

Nếu có người nghe liền sám hối, liền học theo, liền thực hành, liền niệm Phật, đó là do sức mạnh của chư Phật, người tin được mới hiểu rõ.

v **Thứ nhất**: Thân không được sát sinh, trộm cắp, dâm dục, cũng không được đánh đập tổn hại tất cả chúng sinh, cũng không được xúc chạm những thứ găm vóc, lụa là sặc sỡ, trơn mịn, tốt đẹp v.v... Dù gặp giá buốt, lạnh rét đến chết rớt cuộc cũng không mặc. Những thứ ấy hay làm chướng ngại đạo nghiệp về sau, hay khiến chìm trong bể khổ, hay làm cho thế gian nghi ngờ chê bai, cũng khiến cho mọi người oán hận, lại khiến cho người khác khởi tâm yêu thích.

Người nữ mặc áo đẹp ra vào, dạo chơi, tô điểm trang sức, khiến cho phóng túng nhiều. Nam tử luôn luôn nhìn theo không rời, cha mẹ lo lắng bèn sinh khởi nóng giận, anh em âu sầu nhiều nên phát khởi sân hận. Người đời thấy qua liền nghi ngờ, chê bai; sự tăng nếu thấy thì phá tịnh giới; kẻ cấp khi thấy sinh khởi tâm trộm cắp. Những chướng ngại như thế đều do lỗi lầm của y phục tốt đẹp, không thể nói hết. Nếu là người hiếu hạnh, đến chết cũng không mặc áo đẹp. Hiếu hạnh thành tựu thì thân thực hành chánh hạnh, lễ nghi không thiếu.

Ra vào, tới lui không được đi nhanh, tay đánh đàng xa, cũng không được xoay đầu nhìn trở lại. Nếu ngồi chẳng được duỗi chân ra, chẳng được nương dựa đồ vật mà ngủ, trừ nhiều người già bệnh.

Nếu khi ngủ không được cởi y phục, cũng không được nằm ngửa, duỗi chân ra nói chuyện. Đó là phóng túng, lười biếng, chỉ trừ người già bệnh và lúc khốn khó thì tạm được. Nên tự cảnh sách ngủ trễ dậy sớm, mỗi ngày càng mạnh mẽ, tinh thần sáng suốt, trí tuệ mỗi ngày tăng thêm.

Nếu không y theo đây thực hành, gọi là người phóng túng, không có niềm tin. Như vậy tội lỗi chẳng tiêu diệt, muôn việc chẳng thành công, huống gì mong giải trừ bệnh khổ. Như thế làm sao được vãng sinh?

v **Thứ hai** : Miệng không được uống rượu, ăn thịt và ngũ tân, cùng gạo, nếp ngon, men sữa, tô lạc, mật... những thượng vị của thế gian. Dù đói khát đến đâu nên chịu đựng, giả sử chết cũng không ăn.

Những lời nói về sát sinh, trộm cắp, dâm dục, dối trá, lời nói tật đố, sân hận, ngã mạn, lời nói khinh bỉ, lời nói oán hận, lời nói cầu mong tiền của, lời nói 2 lưỡi, lời nói tốt xấu, tranh đấu với người khác, lời nói nịnh hót, lời nói ngu si dèm pha, lời nói chửi rủa hung ác, những lời nói như thế nhiều không thể nói hết.

Nếu như nghe lời nói thiện ác của người khác, thì không được nói. Vì đó là điều vô ích, không bao giờ kết thúc. Lời nói đấu tranh phần nhiều vướng vào ma sự, cũng khiến cho người phát bệnh. Nếu không đáp trả lại thì hợp với lời Phật dạy.

Chẳng nhọc đọc kinh sách, chỉ cần niệm Phật. Đi, đứng, nằm, ngồi đều chẳng ngại trong sự sinh hoạt. Mỗi tiếng, mỗi tiếng chẳng dứt, chẳng dòi dòi, chỉ khẩn thiết niệm lớn, cần phải mỗi chữ rõ ràng.

Giáo pháp này cũng như con trẻ kêu mẹ, khẩn cấp không được tán loạn, trừ bỏ những duyên xấu ác bên ngoài, đó là định tâm tọa thiền niệm Phật. Có nhiều môn cho người tu và người đời, chỉ cần được tâm thanh tịnh. Chẳng luận nam nữ, sang hèn, chỉ cần người kính tin, hiếu thảo. Nếu người làm được, bệnh khổ đều tiêu diệt, đạo nghiệp được thành tựu.

v **Thứ ba** : Ý chẳng được tham, sân, si phi lý, chẳng được sinh tâm nghi ngờ phỉ báng, chẳng được sinh tâm khinh khi oán hận, chẳng được sinh tâm ác sát sinh, trộm cắp, tà dâm, chẳng được sinh tâm công cao ngã mạn khinh khi người khác, cho rằng mình phải người sai, đam mê tiền của sắc đẹp.

Nếu sinh khởi những tâm như thế, buông lung, phóng túng, giả mừng, giả giận, lòng không chân thật, chư Phật tất biết rõ không đến cứu độ.

Nếu có Tăng tục, sang hèn, giàu nghèo, đều phải xem bình đẳng, chẳng phân biệt kẻ oán, người thân mới hợp với lời Phật dạy. Nếu không có tâm này nên phát lồ sám hối, lấy trọn đời làm kì hạn, dù sống hay chết cũng chẳng dòi dòi. Những người như thế, niệm trước hướng về, niệm sau giác ngộ, như con nhớ mẹ, mẹ nuôi con chẳng từ cực nhọc, chẳng tránh khó khổ, con kêu lập tức qua xem. Nếu được vậy, mới là đại từ đại bi, ý nghiệp thanh tịnh bình đẳng như hư không.

Ba nghiệp sáu căn như thế, y theo giới luật, đúng như pháp tu hành.

Những điều sai trái không thể nhứt nhứt nêu rõ. Chỉ mong chánh niệm, chánh hồi hướng, từ bi, tin sâu quyết định, chí thành không lui sụt. Nếu không hợp với lời dạy bảo, dù chỉ niệm Phật cũng chẳng thể cứu tế, tội lỗi vẫn không được tiêu diệt, bệnh khổ khó trừ. Tham tiền của, bại hoại đạo đức là nền tảng phát sinh tai họa, lấy của phi lý là cội gốc của việc ác.

«Tất cả việc ác thế nguyện dứt trừ.

Tất cả việc lành thế nguyện tu tập.

Hằng sa công đức thế nguyện viên mãn.

Phật đạo vô thượng nguyện thành tựu».

*

Đệ tử ... cúi đầu kính lễ tất cả chư Phật, mười hai phần giáo, chư Đại Bồ-tát, Thanh văn, tất cả Hiền Thánh cùng tận hư không, khắp pháp giới.

Xin tiếp nhận lời thỉnh cầu của đệ tử vào đến đạo tràng chứng minh. Đệ tử hôm nay hiện thời được thiện tri thức dạy bảo, phát lồ sám hối. Khi con chưa giác ngộ và đã giác ngộ đến nay, ở trong khoảng giữa ba nghiệp tạo tội :

Thân nghiệp bất thiện : Sát hại chúng sinh chẳng biết là bao. Trộm cắp của cải như cát sông Hằng. Dâm dục mạnh mẽ làm ô uế những hạnh thanh tịnh.

Khẩu nghiệp bất thiện : Lời nói dối trá, lời nói thêu dệt, lời nói hung ác, nói hai lưỡi, chê bai Tam bảo, tranh đấu quấy rối vô biên.

Ý nghiệp bất thiện : Tham cầu danh lợi như biển thu nạp mọi dòng, lửa dữ sân hận thiêu đốt mọi công đức.

Tội lỗi của mười nghiệp ác gây ra, tự làm lại dạy bảo người làm, thấy nghe vui theo. Bất luận tội lớn hay nhỏ đều chẳng dám che giấu. Nay xin sám hối tất cả, mong đức Phật từ bi chứng minh nhiếp thọ cho con được toại nguyện. Hôm nay, hiện giờ những tội lỗi được sám hối, nguyện theo đó liền tiêu diệt.

Đệ tử đem công đức niệm Phật này, đền ơn oan gia trái chủ, đều được nhận lấy công đức, rời khỏi nhau chẳng còn yêu thương, thù hận, đồng vãng sinh Tịnh độ.

Chí tâm quy mạng đánh lễ Phật A Di Đà

Cõi sinh tử trước nay

Khi chưa biết Phật, Tăng

Tạo ra những nghiệp ác

Nhân đây nguyện tiêu diệt.

Vì trần chứa cõi Phật

Phật quá khứ, hiện tại

Con đem ba nghiệp tịnh

Ở lâu trong cõi này.

Phàm và Thánh thành kính

Đều biết cõi Tịnh độ

Hoan hỷ đều đánh lễ

Lạy khắp người niệm Phật.

Viết « Niệm Phật Cảnh » này

Mừng kết nạp nhân lành

Hồi hướng mọi chúng sinh

Cùng sinh cõi An lạc.

Từ nay đến viên mãn

Thọ sinh ở nơi đâu

Thường nhớ rõ đời trước

Niệm Phật chẳng đổi thay.

PHỤ LỤC

LÂM CHUNG CHÁNH NIỆM VÃNG SINH

Tri Quy Tử hỏi Hoà-thượng Thiện Đạo :

Việc quan trọng ở đời không gì hơn sinh tử, một hơi thở không trở lại liền qua đời sau, một niệm sai lầm liền rơi vào luân hồi.

Con trước đã nhiều lần được nghe dạy bảo pháp Niệm Phật vãng sinh, nghĩa lý rất rõ ràng, nhưng lại e khi bệnh chết đến tâm thức tán loạn, đồng thời cũng lo người khác làm loạn động chánh niệm mà quên mất nhân duyên Tịnh độ. Cúi mong thầy chỉ dạy phương pháp thẳng tắt để thoát khỏi nỗi khổ trầm luân !

Sư đáp :

Hỏi rất hay ! Phàm tất cả người mạng chung muốn vãng sinh Tịnh độ, cần phải không được sợ chết. Thường nghĩ thân này nhiều đau khổ, bất tịnh, nghiệp ác trùng trùng xen tạp. Nếu bỏ được thân hình nhơ nhớp này, siêu sinh Tịnh độ thì thọ hưởng vô lượng niềm vui, giải thoát con

đường đau khổ sinh tử. Như vậy mới vừa ý, ví tựa cởi bỏ chiếc áo nhơ xấu được thay vào y phục quý đẹp. Chỉ nên buông bỏ thân tâm đừng sinh lòng lưu luyến.

Hễ gặp lúc có bệnh thì nghĩ nhớ về vô thường, một lòng đợi cái chết đến. Dặn dò người nhà và người lo bệnh, người tới lui thăm viếng rằng: «*Phàm khi đến chỗ tôi nên vì tôi niệm Phật, không được nói việc tạp nhạp hàng ngày, việc tốt xấu trong nhà, cũng không nên dùng lời an ủi chúc nguyện an vui. Đó đều là những lời văn hoa, giả dối vô ích. Nếu lúc bệnh nặng sắp chết, không được khóc lóc rơi lệ và phát ra những lời than thở áo não, hoặc loạn tâm thần mất đi chánh niệm. Chỉ nên đồng thanh niệm Phật trợ giúp vãng sinh, đợi khi hơi ấm hết rồi, lâu sau mới có thể bị ai, than khóc*».

Vừa có may may tâm luyện tiếc thế gian liền trở thành chương ngại chẳng được giải thoát. Nếu được người hiểu rõ Tịnh độ thường đến sách tẩn thì rất may mắn.

Người y theo đây quyết định siêu sinh không nghi !

*

Lại hỏi: *Tìm thầy uống thuốc có được không ?*

Đáp: Tìm thầy uống thuốc ban đầu không ngại, nhưng uống thuốc chỉ có thể trị bệnh. Mệnh nếu hết, thuốc làm gì được. Nếu giết hại sinh vật để làm thuốc, quyết định không được.

Hỏi: *Việc tế tự cầu phước thì thế nào ?*

Đáp: Mạng người lâu dài hay ngắn ngủi khi sống đã định, sao lại nhờ quỷ thần kéo dài được? Nếu mê hoặc tin theo tà sát hại chúng sinh, tế tự quỷ thần chỉ tăng thêm tội lỗi nghiệp chướng, trở lại tổn thọ thôi. Sinh mạng nếu hết, tiêu quỷ làm gì được? Tự sợ hãi vô ích, đều không giúp được chi cả. Phải rất cẩn thận, nên chép văn này dán trước người bệnh cho họ thường thấy, để đến khi lâm chung khỏi quên mất chánh niệm.

*

Hỏi: Người bình thường chưa từng niệm Phật có dùng pháp này được không ?

Đáp: *Pháp này Tăng tục, nam nữ chưa niệm Phật sử dụng đều được vãng sinh. Quyết định không nghi !*

Tôi không thấy người đời trong khi bình thường phần nhiều niệm Phật, lễ bái phát nguyện cầu sinh Tây Phương, nhưng đến khi bệnh lại sợ chết, hoàn toàn chẳng nói đến vãng sinh giải thoát, đợi mãi đến hơi dứt mạng hết, thần thức đi vào cõi U minh mới đánh chuông niệm Phật. Như vậy cũng giống như kẻ cướp ra khỏi nhà rồi mới hô hoán lên thì làm được việc gì? Nên xét kỹ điều đó! Nếu lúc rảnh rang nên dùng pháp này tinh tẩn niệm Phật, dốc sức thọ trì.

Đó là việc lớn lúc lâm chung, có thể gọi là :

Một đường Tây Phương rộng thênh thang

Thẳng tấp về nhà không cần hỏi.

12 GIỜ TU TÂY PHƯƠNG

Sáng sớm Dân:

Mặc áo ra cửa chỉnh tâm thần

Chắp tay dâng hương trông Cực Lạc

Ân cần xa lễ Tử kim thân.

Bình minh Mão:

Niệm Phật chẳng nên luận nhiều ít

An trụ chuyên tâm buộc một duyên

Chớ để vịnh cảnh làm quấy nhiễu.

Điểm tâm Thìn:

Niệm Phật trước phải dẹp ngã nhân

Nếu đem niệm Phật cây nhân ngã
Bao giờ mới thành Tịnh độ nhân.

Gần giờ Ty:

Tiến tu Tịnh độ phải quyết chí
Nhu uống cam lộ tự biết ngon
Thôi đừng chê người đạo chẳng đúng.

Đứng bóng Ngọ:

Tưởng niệm Di Đà như mắt thấy
Vô biên nghiệp chướng tự nhiên tiêu
Há lại bảo rằng luống gian khổ !

Buổi trưa Mùi :

Sinh tử mênh mông thật đáng sợ
Chẳng chọn Tây Phương nhanh chóng qua
Trần sa kiếp hải phải chìm đắm.

Xế chiều Thân:

Gấp gấp phải trì Tịnh độ nhân
Khoẻ mạnh nếu không siêng niệm Phật
Một hôm bỗng thành đồng bụi trần.

Tà dương Dậu:

Biết rõ quang cảnh chẳng thể lâu
Xem xem vô thường liền chột đến
Chớ để Phật hiệu lừa tâm khẩu

Hoàng hôn Tuất:

Chớ để thân tâm nhiều lầm lỗi
Thập ác tuy nhiên cũng vãng sinh
Sao bằng Thượng phẩm sen nhanh nở !

Đêm về Hợi:

Thân tâm niệm Phật chơn Tam-muội
Thập địa cao nhân còn phải tu
Nên biết không tin ắt mang tội.

Canh khuya Tý:

Sớm sớm niệm Phật thường như thế
Đều nương hoa sen để vãng sinh
Từ đây quyết định không sinh tử.

Gà gáy Sửu:

Tráng kiện bỗng nhiên thành suy lão
Mênh mông biến cả chẳng ai thân
Chỉ có Di Đà riêng vậy gọi.

12 LỜI KHUYÊN TU TÂY PHƯƠNG

Một khuyên anh:

Luôn luôn niệm Phật phải chân thật
Y theo lời Phật chớ hồ nghi
Điều phục tâm viên, đừng phóng dật!

Hai khuyên anh:

Chỉ chớ niệm Phật không việc khác

Lãng tâm quyết định nguyện về Tây
Lâm chung tự thấy Như Lai đến.

Ba khuyên anh:

Niệm Phật trước phải trừ tham ái
Lâm chung tâm định thấy Di Đà
Tợ trăng sáng tỏ, soi đêm biếc.

Bốn khuyên anh:

Chớ để lãng quên tâm niệm Phật
Lâm chung Cự Lạc sen báu rước
Quán Âm Thế Chí đều lai nghinh.

Năm khuyên anh:

Chớ ngại niệm Phật nhiều khó khổ
Tư duy muôn kiếp dòng sinh tử
Lại hướng về ai cầu ra khỏi?

Sáu khuyên anh:

Trong khi niệm Phật luôn tiếp nối
Nếu như không niệm thuận tình phàm
Bao giờ ra khỏi ngục sinh tử?

Bảy khuyên anh:

Niệm Phật chớ để ba nghiệp lỗi
Chuyên cần kính lễ nguyện Tây Phương
Thấy Phật Di Đà vàng tuệ Nhật.

Tám khuyên anh:

Dạy tu niệm Phật, pháp Mâu-ni
Phải nên vâng theo Bồ sư chỉ
Mạng chung vãng sinh cõi Di Đà.

Chín khuyên anh:

Niệm Phật chân thành là trước nhất
Lâm chung Hoá Phật đến đón đưa
Hoa sen bảy báu tùy nguyện nở.

Mười khuyên anh:

Niệm Phật thường phải tâm niệm gấp.
Tư duy biển nghiệp khổ thâm sâu.
Sinh tử rơi ren, hồi khó kịp !
Ngũ âm hư vọng, mộng huyễn thân
Nhờ duyên bồi đắp đóng bụi trần
Tử thần chợt đến sao chóng đỡ
Gấp niệm Di Đà gắng chuyên cần !

LỜI BẠT

Trong Trúc Song Tuy Bút, Đại sư Liên Trì nói :

« Ngài Đạo cảnh và Thiện Đạo biên tập Niệm Phật Cảnh, đem pháp Niệm Phật so sánh với các pháp môn khác, đều quyết đoán rằng : «Sánh với công đức niệm Phật trăm ngàn muôn

ức phần cũng chẳng bằng một». Thật đáng gọi là dốc lòng tin tưởng, phân biệt rõ ràng, có công rất lớn đối với Tịnh độ.

Riêng một chương đối với Thiên tông bảo rằng: «Quán tâm, Quán vô sinh so với công đức niệm Phật trăm ngàn muôn ức phần cũng chẳng bằng một». Người học nghi ngờ chỗ này, tôi do đây mà đính chính.

Trong Tư Liệu Giản nói có Thiên Tịnh độ, chính là nói chỗ này. Chỉ chấp vào quán tâm không tin có Cực lạc Tịnh độ, chỉ chấp vào Vô sinh không tin có sự vãng sinh Tịnh độ, thế là chưa thấu suốt ngay nơi tâm là Tịnh độ, chẳng biết sinh tức là Vô sinh. Cái nhìn nghiêng lệch về Không như thế, chẳng phải là Thiên viên đốn.

Trái lại, chẳng bằng người tuy chưa thấu suốt lý tánh mà niệm Phật được thành tựu Tam-muội. Thế thì đâu có gì đáng trách.

Nếu như Quán tâm mà triệt ngộ tự tâm, Quán vô sinh mà được Vô sinh nhẫn, đây chính là chỗ đồng với Thượng phẩm Thượng sinh của người niệm Phật. Được như vậy, nào có cao thấp gì đâu.

Gần đây, Đại sư Thái Hư đối với vấn đề này cũng đã đưa ra một nhận xét rất hợp lý hợp tình: «Các bậc Cao đức ngày xưa chẳng qua là giúp người học giải tỏa nghi ngờ, kiên định lòng tin, chẳng phải bảo rằng bỏ hết các pháp môn khác».

Qua nhận xét của hai vị Cao tăng xưa nay ở trên, chúng ta thấy được tinh thần viên dung vô ngại và tính nhất quán trên phương diện lợi tha trong Phật Pháp. Tùy theo bệnh mà cho thuốc, lành bệnh là chỗ nhắm duy nhất của bác sĩ. Và cũng chính do điểm này, thầy thuốc được khen ngợi là lương y như từ mẫu.

Chùa Bửu Liên 22/09/2003

Thích Minh thành kính ghi

MÁY LỜI TÂM HUYẾT

Thuyết pháp giảng kinh, viết sách giáo lý nhà Phật hoặc in kinh sách đem phát cho mọi người xem, để họ sớm giác ngộ, được như thế hạnh phúc không gì bằng, đó gọi là pháp thí.

Nếu không đủ điều kiện làm những việc ấy, chúng ta thỉnh một số kinh sách chịu khó đem đến từng nhà cho mượn đọc, sau đó lần lượt cho nhà khác mượn, hoặc đọc cho kẻ khác nghe, nhất là cho người không biết chữ. Việc làm này quý giá vô biên, đây gọi là pháp thí.

Chính đức Phật đã dạy: «Trong các sự bố thí, pháp thí có công đức lớn nhất, không công đức nào có thể sánh bằng».

Tương về lợi cũng như về danh, chúng ta đừng nên lo nghĩ, mà điều tối cần là làm sao cho rạng rỡ chánh đạo. Đó là mục đích chính, thiêng liêng và cao cả nhất của chúng ta. Nền móng đạo pháp cần nhờ sự chung lưng góp sức của chúng ta. Vậy mỗi người nên xây đắp vào đó một ít vôi, một ít nước, một tảng đá hay một viên gạch v.v... ngõ hầu cái nền móng ấy được thêm bền vững và kiên cố đời đời.

Chúng ta không nên quan niệm về công đức, hãy nên nghĩ nhiều đến những người làm đường lạc lối, sống trong vòng tội lỗi không lối thoát xung quanh chúng ta. Hãy mau cứu với họ, cảnh tỉnh họ để cùng quay về chân lý, giúp họ tìm ra nhiều lẽ sống, niềm vui. Được thế, chính ta đã làm lợi ích cho Phật pháp vậy.

Với hoài bão cuộc đời, chúng ta hãy «Tất Cả Vì Phật Pháp». Hy vọng mấy lời tâm huyết này được nhiều vị hảo tâm in kinh sách cho mọi người xem !

Được vậy, niềm phúc lạc vô bờ chắc chắn sẽ đến với chúng ta! Tha thiết mong mỗi như thế !

Tặng cho thân nhân một số tiền nhỏ, lòng mình không vui, nhưng mình không đủ sức tặng nhiều hơn nữa. Chỉ có một cách là tặng các loại sách tu hành để xây dựng cho đời sống tinh cao, thì dù một quyển sách giá chỉ vài ngàn, nhưng vẫn quý hơn tiền trăm bạc triệu.